

SỐ 13, THÁNG 02/2021

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT



TÂN SỬU
2021

PHOTO COURTESY OF LEVI

NHÂN VẬT

Nghệ sĩ múa Lê Vi

Rời bỏ ánh đèn sân khấu,
tìm thấy hào quang nơi xứ người

Đọc bài trang 6

Tâm sinh tướng, tướng sinh mệnh



Hình là dung mạo có từ khi sinh ra. Thân thái quyết định bởi quá trình tu dưỡng.

LAM KHANH

Tướng do tâm sinh" là quan niệm trong văn hóa Thần truyền, cả trong Phật giáo và Đạo giáo, đầu trái qua ngàn năm vẫn còn giá trị.

"Tướng" là bề mặt, là biểu hiện bên ngoài; "Tâm" là phẩm chất bên trong; "Tâm" thế nào thì "Tướng" thế này; "Tướng" là tùy theo "Tâm" biến hóa mà biến hoá theo, cũng gọi là "cảnh tùy tâm chuyển", "tướng tùy tâm sinh".

Cũng có thể coi "Tâm" là nhân của "Tướng", "Tướng" là quả của "Tâm".

Tướng mạo của một người là sự kết hợp giữa "hình" và "thần" Hình là dung mạo có từ khi sinh ra. Thân thái quyết định bởi quá trình tu dưỡng. Từng ý từng niệm thể hiện trong sinh hoạt thường ngày của mỗi người, qua năm tháng đều ngưng tụ trên gương mặt của họ, gọi là "những gì bên trong sẽ hiện ra bên ngoài".

Tâm niệm này sinh sẽ tác động đến thân thể, nếu tâm bình hòa yên tĩnh, lòng thanh thản bao dung, quang minh chính đại, thì khí huyết hài hòa, ngũ tạng yên định, thân thể sẽ khỏe mạnh, nét mặt nhờ đó bình ổn, thân sắc sáng sủa, khiến người khác nhìn vào cũng cảm thấy dễ chịu, thoải mái, vì vậy mà việc giao tiếp thân thiện, vui vẻ.

Tuần Tử cho rằng: "Tướng hình không bằng tướng tâm, luận tâm không bằng luận đức." Trong cuốn sách tướng thuật ảnh hưởng nhất thời cổ đại "Thái thanh thân giám" bàn về đức như sau: "Lấy đức làm đầu, biểu hiện trong hành động", "Đức có trước hình, hình có sau đức", "Bồ ác theo thiện, trừ nạn tránh hung".

Thiện-Ác do mình, tướng do tâm sinh

Truyện kể rằng, ở Sơn Đông có một người thợ điêu khắc rất giỏi, đặc biệt có sở trường khác hoa hình yêu ma quý quái. Ngày tháng trôi qua, công việc làm ăn cũng ngày càng phát đạt giúp anh kiếm được rất nhiều tiền. Tuy vậy anh ta vô cùng buồn phiền vì dung mạo xấu xí.



Tướng mạo không phải sinh ra là cố định, mà nó là phần chiếu của quá trình tu dưỡng tâm tính của một người trong đời.

Thấy vị thiền sư trong vùng, dung mạo vô cùng đẹp, anh ta bèn tìm đến bày tỏ nỗi mặc cảm trong lòng, xin thiền sư chỉ giúp làm sao để cải biến dung mạo bất thiện của mình.

Thiền sư nói: "Được, nhưng trước tiên anh hãy điêu khắc cho ta 100 pho tượng Phật, sau khi làm xong thì sẽ có cách hóa giải nỗi khổ tâm của anh."

Thế là anh ta đi thăm tất cả các ngôi chùa trong vùng, quan sát kỹ lưỡng thân thái biểu cảm của từng bức tượng; sau đó về nhà chuyên tâm vào việc điêu khắc. Hơn năm sau, anh đã điêu khắc xong 100 pho tượng Phật mà thiền sư yêu cầu; pho tượng nào cũng trang nghiêm và toát lên vẻ từ bi, thiện lương, bao dung.

Lúc này, người thợ thủ công cũng bất ngờ phát hiện tướng mạo của anh đã thay đổi hoàn toàn so với trước đây. Hóa ra, trong hơn một năm miệt mài điêu khắc tượng, anh đã đón hết tâm sức cảm nhận và biểu hiện cho bằng được thân thái trang nghiêm, từ bi, thánh thiện của những tượng Phật. Thiện tâm trong anh khi dành toàn tâm toàn ý làm các bức tượng đó đã khiến thân thái của anh thay đổi theo. Anh bỗng tỉnh ngộ ra - đó chính là cách mà vị thiền sư giúp anh thay đổi diện mạo, chứ không phải đợi đến khi hoàn tất công việc mới chỉ cách cho anh.

Từ tướng biết tâm, từ tâm biết mệnh

Cổ nhân thường nói: "Tướng tự tâm sinh", ý là tướng mạo của một người sẽ thay đổi tùy theo ý niệm thiện ác trong tâm của họ. Phúc tướng, thực ra chính là từ tâm hướng thiện lâu ngày tạo ra, vì thiện hữu tự thiện báo, tâm thiện, hành thiện có phúc tướng, đặc phúc báo.

Tướng mạo không phải sinh ra là cố định, mà nó là phần chiếu của quá trình tu dưỡng tâm tính của một người trong đời.

Người có khuôn mặt hung ác nếu biết khởi tâm từ bi, nuôi dưỡng thiện quả thì tướng xấu đó chẳng bao lâu sẽ trở thành tướng tốt, vận hung cũng hóa cát tường. Ngược lại, người có gương mặt phúc hậu mà không biết hành thiện tích đức, trong tâm thường khởi dục vọng tham lam, oán hận thì phúc tướng cũng sẽ dần tiêu tan. Trong thế gian luôn lưu truyền câu nói rằng: Tâm sinh tướng, tướng sinh mệnh.

Xưa có hai anh xem sinh đôi là Cao Hiếu Tiêu và Cao Hiếu Tích, cứ khi lời nói và tài trí thông minh đều giống nhau như chi là một người. Đạo sĩ Trần Hi Di sau khi xem tướng mạo hai người, nói: "Hai người có lông mày xanh và đôi mắt đẹp đều là người có trong danh sách đồ đạt. Hướng hờ ánh mắt các người bây giờ màu sắc rực rỡ, tất sẽ đồ đạt cao."

Đến kỳ thi Hương, hai anh em liền cùng nhau vào kinh thành, sống nhờ tại nhà một người thân thích. Hàng xóm có một quả phụ trẻ tuổi xinh đẹp. Cao Hiếu Tiêu một lòng đờ lơng câu học tâm không động. Cao Hiếu Tích không cảm lòng được, nên tư thông cùng thiếu phụ kia. Sau đó bị người khác phát giác, quả phụ xấu hổ quá nhảy sông tự vẫn.

Kỳ thi mùa thu kết thúc, Trần Hi Di nhìn hai người họ, kinh ngạc nói: "Tướng mạo hai anh em các người thay đổi rất lớn. Lông mày Hiếu Tiêu màu tím, ánh mắt sáng ngời, nhất định là đồ cao. Mà lông mày Hiếu Tích có thay đổi, hai con người phù, sống mũi ngắn mà đen, thân sắc chán nản tiêu tụy, khi lạnh mà tàn, đây nhất định là do làm tội hại đạo đức mà khiến tướng mạo thay đổi. Cuộc thi này chẳng những không đậu, ngược lại có dấu hiệu chết sớm."

Sau khi yết bảng, Cao Hiếu Tích thì rớt còn Cao Hiếu Tiêu trở thành quan lớn, thanh danh hiển hách, con cháu đông đúc.

Trần Hi Di bởi vậy cảm thán: "Nhìn ra tướng mạo một người là dễ dàng! Nhưng vận mệnh một người lại không dễ mà đoán chuẩn xác được, bởi vì mệnh là Trời định, tướng do hành vi của con người tạo nên. Nếu có thể thuận theo Thiên ý, hòa hợp sự việc với người, ắt đời đời hưng vượng."



NGƯỜI CÓ 36 LOẠI "TÂM TƯỚNG"

TÂM mới là điều then chốt quyết định tướng mạo của một người, vậy nên mới có câu: xem tướng không bằng xem tâm. Người có 36 loại "tâm tướng" này, thì sớm muộn cũng được hưởng phúc báo:

1. *Biết rõ làm quan sẽ vất vả cực nhọc, nhưng lại nguyện ý vì dân mà làm quan để phục vụ nhân dân.*
2. *Làm việc có tình có lý, cẩn thận.*
3. *Yêu thích làm việc thiện, sẵn giúp đỡ người khác.*
4. *Có đồ ăn ngon đều chia cho mọi người.*
5. *Xa lánh kẻ tiểu nhân.*
6. *Thường xuyên tích âm đức, giúp đỡ người khác.*
7. *Từ nhỏ đã có thể giúp đỡ làm việc nhà.*
8. *Gặp người ăn xin không sinh lòng chán ghét.*
9. *Khắc chế bản thân, nhường ích lợi cho người khác.*
10. *Không thích sát sinh, không xúi giục làm việc xấu.*
11. *Khí gặp chuyện, tâm luôn an tĩnh, không rối loạn.*
12. *Cùng người hứa hẹn, không mất chữ tín.*
13. *Không dễ dàng thay đổi hành vi và phẩm hạnh.*
14. *Trước khi đi ngủ thường tĩnh tâm tự xét những sai lầm của mình.*
15. *Dùng cảm tiên lên, không bận tâm chuyện đã qua, cũng không vì chuyện đã qua mà dằn vặt.*
16. *Không khiến cho người khác sinh ra lòng oán hận.*
17. *Không che giấu sai trái, không giấu diếm thiếu sót của mình.*
18. *Thái độ làm việc chu toàn, cẩn thận.*
19. *Luôn ghi nhớ ơn nghĩa, sự giúp đỡ của người khác.*
20. *Có tâm lòng rộng lớn.*
21. *Không ức hiếp người hiền, không run sợ trước cái ác.*
22. *Thương xót, giúp đỡ những người bơ vơ, nghèo khó.*
23. *Không trợ giúp những kẻ mạnh bắt nạt kẻ yếu.*
24. *Không quên bạn cũ tình xưa.*
25. *Làm những việc có ích cho dân chúng, xã hội.*
26. *Lời nói chân thành, ngay thẳng.*
27. *Cảm thấy hổ thẹn khi được người khác khen ngợi.*
28. *Nói năng nhã nhặn, âm thanh nhẹ nhàng dễ nghe.*
29. *Khi những người khác đang nói, không ngắt lời.*
30. *Thường nói về những điều tốt đẹp và khen ngợi người khác.*
31. *Không chê áo thô cơm dở.*
32. *Lúc nào, ở đâu cũng cư xử thỏa đáng, đúng mực.*
33. *Thích nghe điều thiện, nói việc thiện, không ngại làm việc thiện.*
34. *Hiếu và đồng cảm với sự cực khổ, đối khác của người khác, thường xuyên cứu tế, trợ giúp.*
35. *Không ghi nhớ lời làm và hiềm khích trước đây của người khác.*
36. *Hết sức giúp đỡ khi bạn cũ gặp khó khăn.*

"Người ta là hoa đất" - con người là tinh hoa của trời đất, từ trong sinh mệnh đã đồng hóa với đặc tính Chân Thiện Nhân của vũ trụ. Bất luận phúc báo nào đều là có căn nguyên, giống như tài phú sẽ đến từ việc năng làm từ thiện, sự đồng quy đến từ sự khiêm nhường, dung mạo xinh đẹp sẽ đến từ tình ôn hòa thuận thiện... Vậy nên có nhân mới có quả "Tâm sinh tướng".



Bánh chưng là món ăn truyền thống có từ thời vua Hùng và không thể thiếu trong những ngày Tết của người Việt cho tới ngày nay.

Phong tục Tết cổ truyền Việt Nam

AN NAM

Tết đối với người Việt, không chỉ là dịp để quây quần sum họp bên gia đình, mà còn là thời điểm để giữ gìn, trân quý truyền thống văn hóa dân tộc qua việc duy trì những phong tục cổ truyền.

Tết Nguyên Đán là ngày lễ quan trọng nhất của người Việt, đây là lúc nhiều phong tục truyền thống có ý nghĩa sâu sắc được diễn ra với nguyện ước mong một năm mới an lành, may mắn, thịnh vượng.

Tiến ông Công ông Táo về Trời

Cúng tiễn ông Công ông Táo về trời (23 tháng Chạp) là một trong những ngày lễ quan trọng trong năm. Đây cũng là ngày đánh dấu thời điểm bắt đầu vào Tết. Theo truyền thống, đây là ngày ông Công, ông Táo lên thiên đình để bẩm báo với Ngọc Hoàng về mọi việc trong nhà của gia chủ. Chính vì vậy, tối ngày này các gia đình Việt Nam sẽ dọn dẹp nhà bếp sạch sẽ, mua cá chép vàng về cúng để tiễn ông Công, ông Táo về trời.

Dọn dẹp nhà cửa

Công việc dọn dẹp ngày Tết có ý nghĩa là để chuẩn bị "tiền năm cũ, đón năm mới". Trong ngày này, tất cả đồ đạc trong nhà sẽ được đem ra chùi rửa thật sạch sẽ, chén bát mới sẽ được chuẩn bị sẵn cho mâm cỗ ngày Tết, các vật dụng trưng bày cũng được đem ra bày biện trang hoàng cho nhà cửa trông mới mẻ hơn. Ngoài ra đây cũng là lúc chúng ta xem lại các món nợ cần phải trả, người ta sẽ cố gắng hoàn thành món nợ trước Tết, không nên để qua năm mới.

Bày mâm ngũ quả

Bày mâm ngũ quả cũng là một phong tục không thể thiếu trong ngày Tết của các gia đình Việt. Mâm ngũ quả tượng trưng cho Kim - Mộc - Thủy - Hỏa - Thổ, 5 yếu tố tạo nên vũ trụ theo quan niệm của Nho giáo. Mâm ngũ quả thì tùy thuộc vào từng miền mà có các loại quả khác nhau. Tất cả đều mang ý nghĩa: vạn sự như ý, an khang thịnh vượng, phúc lộc tràn đầy.

Ngoài ra, các loài hoa ưa chuộng không thể thiếu ngày Tết đó là hoa đào, hoa mai, hoa hải đường, lay ơn, thực đức, ... Đi chơi chợ hoa ngày Tết đã

trở thành một điều không thể thiếu trong những tập tục ngày Tết. Chụp hình cùng gia đình, bạn bè giữa vó số bông hoa đang khoe sắc; hoặc mua về vài chậu hoa, cành mai, cành đào, giò phong lan chưng cho nhà cửa tươi vui, hay đơn giản là đi để đắm mình trong hương sắc của đất trời ngày xuân.

Thăm viếng mộ tổ tiên

Con cháu thường đi thăm viếng mộ tổ tiên từ khoảng 23 đến 30 tháng Chạp, sửa sang, dọn dẹp mộ phần để bày tỏ lòng hiếu thảo, tưởng nhớ đến gia tiên. Mỗi gia đình đều đem theo hương đèn, trái cây để cúng, cầu ước những điều tốt lành cho năm mới sắp đến, họ cũng mời linh hồn tổ tiên về ăn Tết với con cháu.

Gói bánh chưng, bánh tét

Gói bánh chưng, bánh tét là món ăn truyền thống có từ thời vua Hùng và không thể thiếu trong những ngày Tết của người Việt cho tới ngày nay. Các gia đình thường gói bánh chưng từ ngày 27- 29 Tết, đây cũng là một món quà biếu ý nghĩa, tình cảm cho họ hàng gần, trái cây để cúng, cầu ước những điều tốt lành cho năm mới sắp đến, họ cũng mời linh hồn tổ tiên về ăn Tết với con cháu.

Đón giao thừa

Đón giao thừa được diễn ra vào thời khắc cuối cùng của năm cũ, bởi vậy phong tục này còn mang ý nghĩa bỏ hết những điều xấu của năm cũ, đón những điều tốt đẹp của năm mới. Lễ cúng giao thừa phải được thực hiện ở ngoài trời. Số di người Việt Nam làm lễ cúng giao thừa vì niềm tin rằng: Một năm bắt đầu, ắt phải có kết thúc. Ý nghĩa của buổi lễ cũng là: bỏ hết đi những ăn oán năm cũ, nghênh đón năm mới đến với tài lộc và những điều tốt đẹp. Tại một số nơi thì lễ cúng ngoài trời còn có ý nghĩa cúng kính đón vị Thần cai quản năm mới đến nhà.

Hái lộc, xin chữ

Sau khi cúng giao thừa, mọi người sẽ chọn giờ tốt để xuất hành và đi hái lộc, với mong ước một năm mới luôn may mắn và viên mãn, rước lộc về nhà. Đầu xuân năm mới mọi người rủ nhau đi xin chữ đầu xuân về treo trong nhà



Cúng tiễn ông Công ông Táo về trời (23 tháng Chạp) là một trong những ngày lễ quan trọng nhất trong năm.



Bày mâm ngũ quả.



Đầu năm đi chùa với mong muốn cầu cho một năm mới may mắn, hạnh phúc cho gia đình và thân quyến.

với mong muốn những điều tốt đẹp nhất sẽ đến với gia đình, người thân của mình. Mỗi người xin một chữ khác nhau nhưng tất cả đều mong một năm mới vạn điều mới, mọi sự tốt lành. Chữ được yêu thích nhất thường là chữ Tâm, Phúc, Đức, An, Lộc, ...

Đi lễ chùa đầu năm

Cung kính Thần Phật đã đi sâu vào tinh thần và tâm hồn người dân Việt. Đầu năm đi chùa với mong muốn cầu cho một năm mới may mắn, hạnh phúc cho gia đình và thân quyến, đồng thời tỏ tâm lòng thành kính của mình đối với Thần Phật trong thời khắc trọng đại của tân niên. Đi lễ chùa đầu năm không đơn giản để ước nguyện mà đó còn là thời gian để mọi người tìm về với chốn tâm linh sau những ngày tháng vất vả mưu sinh, mong tìm được sự bình an, gạt bỏ đi những muộn phiền, lo âu của năm cũ.

Xông đất

Người Việt quan niệm rằng, người xông đất sẽ quyết định cả một năm vui vẻ, phát đạt hay không may mắn của mình. Vì thế, họ thường mời những người có vận may, có tuổi hợp với chủ nhà đến xông đất. Người xông đất phải ăn mặc chỉnh tề, sau đó phải đi hết một vòng quanh nhà với hy vọng may mắn sẽ luôn tràn ngập khắp nhà gia chủ.

Chúc Tết

Có thể nói, chúc Tết là nét văn hóa vô cùng độc đáo và không thể thiếu trong ngày Tết. Khi đi chúc Tết, ai này đều mặc đồ đẹp, thường là chọn màu đỏ mang ý nghĩa may mắn, và mang theo quà cáp, để mừng cho gia chủ. Vào ngày Tết của người Việt còn có câu: "Móng một lễ cha, móng hai lễ mẹ, móng ba lễ thầy". Cha tượng trưng cho bên nội, mẹ là bên ngoài, con thấy đại diện cho những người đã giúp cho ta có trí tuệ.

Mừng tuổi

Ngày Tết, người Việt Nam có phong tục lì xì cho trẻ em với mong ước các em vui vẻ, hạnh phúc và chăm ngoan học giỏi. Phong bao lì xì màu đỏ cũng tượng trưng cho sự may mắn, phúc lộc an khang.

Dù đi xa mấy nhưng cứ đến ngày này, người người đều cố gắng trở về quê hương đoàn viên cùng với gia đình. Những phong tục ngày Tết đã trở thành một phần không thể thiếu trong tâm hồn người Việt với sự trân quý truyền thống, ghi nhớ về cội nguồn dân tộc Việt.

Tết về gói bánh chưng xanh

HỒNG LIÊN - HOA MAI

Bánh chưng là một món không thể thiếu trong mâm cỗ ngày Tết ở Việt Nam. Mỗi dịp xuân về, mọi gia đình, từ thành thị đến nông thôn, đều quây quần gói bánh chưng và bận rộn hoàn tất món ăn thực độc đáo này. Khoảng thời gian cả gia đình quây quần chờ bánh chín bên bếp lửa hồng đêm 30 Tết, râm ran điểm lại những chuyện đẹp trong năm, luôn lưu lại trong ký ức mỗi người nhất là với những người xa xứ.

Truyền thuyết về một món ăn của người Việt

Trong kỷ ức của chúng tôi, Tết là những ngày được nghỉ học sớm và trở về quê, một vùng quê xanh ngát có dòng sông Mã uốn quanh thật nên thơ. Tết là những đêm xuân mưa phùn lất phất, rất ngọt, là dem theo hơi ấm từ những cây củi sáng rực của ông bà, có chú giúp lũ trẻ con náu nơi bánh chưng xanh. Những chiếc bánh được gói bằng lá dong hình vuông nhỏ nhắn. Hương vị giản dị nhưng đậm đà này gắn liền với truyền thuyết dân tộc lâu đời ẩn chứa

nhieu ý nghĩa sâu xa về vũ trụ, nhân sinh.

Bánh chưng là loại bánh duy nhất có lịch sử lâu đời trong ẩm thực truyền thống Việt Nam được sử sách nhắc đến. Theo cuốn Lĩnh Nam Chích Quái, mục "Truyền Bánh Chưng" chép rằng Vua Hùng thứ 6 sau khi phá xong giặc Ân, mới mời các vị công tử lại mà bảo rằng: "Ai làm vừa lòng ta, cuối năm đem trăn cam mỹ vị đến dâng cúng Tiên Vương cho tròn đạo hiếu thì ta sẽ truyền ngôi cho."

Các vị công tử thì nhau lên rừng, xuống biển tìm châu ngọc và các sản vật quý làm lễ vật. Duy chỉ có Lang Liêu, vị công tử thứ 18, nghèo khổ nhất trong các vị quan Lang, không tìm được sản vật quý hiếm. Chàng nằm mơ thấy Thần nhân mách bảo: "Trong trời đất không có gì quý bằng gạo, vì gạo là thực phẩm nuôi người khỏe mạnh, ăn mãi không chán. Nếu già gạo nếp gói thành hình tròn để tượng trưng cho Trời, hoặc lấy lá gói thành hình vuông để tượng trưng cho Đất, ở trong cho trăn cam mỹ vị vào, ngụ ý rằng trời đất bao hàm vạn vật, như công ơn dưỡng dục của cha mẹ; như thế thì lòng vua cha



Các Vua Hùng từng vì hạt gạo, nguyên liệu chính tạo nên món bánh truyền thống này, như hạt ngọc của trời đất ban cho con người. Hạt gạo tinh khiết và an lành hơn bất kỳ sơn hào hải vị nào.

lo việc chuẩn bị nguyên liệu cho thật chu đáo trong gia đình. Cô chọn loại gạo nếp mới nhất, ngon nhất, hạt to đều và thơm cùng đậu xanh đã đãi vỏ, màu vàng óng. Thịt heo phải có cả mỡ để khi bánh chín, phần mỡ sẽ quyện với phần nạc mềm tạo độ béo, dẻo và thơm ngon. Lá dong phải có màu xanh tươi, bản to và đều nhau, đem rửa sạch và phơi khô ráo.

sẽ vui, nhà người chác được ngôi quý."

Hai món bánh dâng lên hợp ý vua Hùng, Lang Liêu được truyền ngôi. Từ đó, bánh chưng, bánh dày trở thành lễ vật không thể thiếu trong các nghi thức thờ cúng tổ tiên trong dịp lễ Tết của người Việt.

Dư vị yêu thương

Kỷ niệm Tết thời thơ ấu của tôi là những buổi chiều 27, 28 tháng Chạp; có ruột tỏi, một cỗ gái nết na, xinh đẹp có tiếng trong vùng, thường là người

người ta cũng chú ý cách chấm đồ ăn, chỉ những phần thức ăn, không những đầu đĩa vào bát chấm, miếng đã cắn dở không được chấm.

Dù là trong khuôn khổ gia đình hay khi làm thực khách, tuyệt đối không chê nếu món ăn chưa hợp khẩu vị mình. Bởi nó có thể không ngon với người này nhưng ngon với người khác, và dù gì món ăn đó cũng được làm nên từ công sức, tâm huyết của người chế biến; nên chúng ta không ai có quyền phê phán hay chê bai.

Bữa cơm gia đình của người Việt ẩn chứa nhiều đạo lý, thể hiện tình cảm yêu thương gắn bó giữa các thành viên trong gia đình, đồng thời thể hiện sự ứng xử khéo léo của người Việt. Những nguyên tắc ngầm này không được ghi chép thành văn hay trở thành bài giảng, nhưng bất cứ đứa trẻ nào cũng phải học bởi đó là điều tốt đẹp, là truyền thống dân tộc từ bao đời nay.

Một số quy tắc trên bàn ăn của người Việt xưa

Mặc dù trải qua thời gian, những nét văn hóa quý báu của dân tộc này đang dần mai một, nhưng chúng ta hãy lưu lại một ít điều tam gọi là tham khảo cho thời hiện đại, để giữ được sự kết nối với những giá trị truyền thống tốt đẹp.

1. Không dùng thìa đưa cá nhân của mình quấy vào bát chung.
2. Không xối đĩa thức ăn để chọn miếng ngon.
3. Không cầm đĩa dựng đứng vào bát cơm. Hành động này được cho là giống cầm nhang vào bát cơm, chẳng khác nào cúng cơm cho người chết.
4. Khi muốn gắp thức ăn cho người khác phải trở đầu đĩa.
5. Khi ngồi ăn không rung đùi. Dân gian có câu "Cây rung thì lá rơi, người rung thì phúc bạc" hay "Nam mà rung chân thì cùng cực, nữ mà rung chân thì hèn mọn". Từ nhân tướng học có thể nói rung chân là một loại tướng xui xẻo, phá tài.
6. Tránh nói khi cơm đầy trong miệng; điều này vừa mất vệ sinh, vừa không lịch sự, tôn trọng người đối diện.
7. Muỗng mời canh phải đặt úp trong bát không được để ngửa.
8. Không tạo tiếng ồn khi ăn, ví dụ hít thở mạnh hay nhai chớp chớp.
9. Không ăn trước người lớn tuổi. Cần chờ mọi người ngồi đủ chỗ rồi mới bắt đầu dùng bữa. Nếu được mời làm khách thì chờ chủ nhà xếp chỗ ngồi, không tự ý ngồi vào bàn trước khi chủ nhà mời. Ngoài ra nên thành thực nói về việc ăn kiêng, dị ứng (nếu có) để

Bữa cơm gia đình của người Việt ẩn chứa nhiều đạo lý.



Kỷ ức về gói bánh chưng ngày Tết luôn là kỷ niệm tuổi thơ ngọt ngào.

Cũng từ đây, chiếc bánh chưng không chỉ gói ghém các nguyên liệu truyền thống tạo nên hương vị quê nhà, mà còn kèm theo âm hưởng yêu thương, tình cảm thuận hòa của mỗi thành viên trong gia đình.

Tết chẳng thế là Tết nếu thiếu bánh chưng xanh. Các Vua Hùng từng vì hạt gạo, nguyên liệu chính tạo nên món bánh truyền thống này, như hạt ngọc của trời đất ban cho con người. Hạt gạo tinh khiết và an lành hơn bất kỳ sơn hào hải vị nào. Bánh chưng có thể được ăn kèm củ kiệu, dưa muối, hoặc thịt kho để tăng phần đậm đà. Cũng như vậy mà loại bánh dẻo dẻo này tồn tại một cách kỳ diệu suốt từ thời Hùng Vương đến nay, và đã trở thành dấu ấn âm thanh của dân tộc, tạo nên phong vị ngày Tết của Việt Nam.

Vào mỗi dịp Tết, người Việt dù sinh sống hay làm ăn ở bất cứ nơi nào đều muốn trở về nhà, để được gặp gỡ và đoàn tụ gia đình, quây quần bên nồi bánh chưng đỏ lửa. Thế nên được xem là một trong những tập tục khơi gợi phong vị ngày Tết đậm đà nhất. "Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ - Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh": tất cả như hòa quyện cùng nhau đem đến một cái Tết đậm nét văn hóa Việt ở khắp mọi nơi.

Với những người bao năm xa xứ, kỷ ức về nồi bánh chưng ngày Tết luôn là kỷ niệm tuổi thơ ngọt ngào. Ngày nay, cuộc sống đủ đầy hơn, việc gói bánh ở mỗi gia đình ngày càng ít đi, nhưng bánh chưng xanh vẫn luôn ngự trị trong tâm thức mỗi người dân Việt.

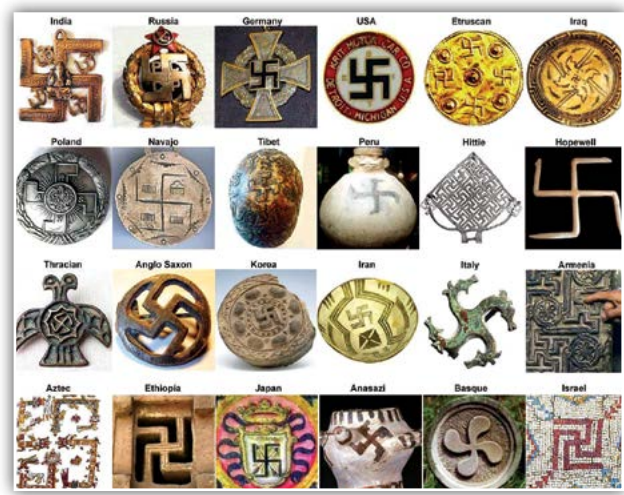


Biểu tượng chữ Vạn thường được nhìn thấy trên trán hoặc ngực của các bức tượng Phật.

Chữ Vạn trong Phật giáo biểu tượng của sự thịnh vượng và may mắn

CHIRAG BADLANI

Ngày nay, khi thoát nhìn thấy chữ Vạn, nhiều người giật mình liên hệ đến biểu tượng của Hitler và Đức Quốc xã. Kỳ thực phù hiệu chữ Vạn đã có một lịch sử trải dài hàng ngàn năm, rất lâu trước Đức quốc xã thời Đệ nhị Thế chiến. Nó là một biểu tượng của may mắn, vũ trụ và Phật - một biểu tượng được trân quý và tôn kính trong nhiều nền văn hóa xuyên suốt các thời đại lịch sử.



Ảnh tổng hợp biểu tượng chữ Vạn được tìm thấy trên các văn vật cổ đại trong các nền văn minh của các nước trên thế giới.

Chữ Vạn hay còn gọi là đồ hình chữ Vạn (卐) được gọi là Swastika trong tiếng Phạn - tiếng Ấn Độ cổ.

Biểu tượng chữ Vạn là một hình chữ thập đều, với những cánh theo chiều góc vuông về cùng một hướng, thường là bên phải, hay theo chiều kim đồng hồ. Hình chữ Vạn là một biểu tượng của sự thịnh vượng và may mắn, và được tìm thấy ở nhiều nơi, ở cả thế giới cổ đại và hiện đại. Ban đầu, nó đại diện cho mặt trời đang xoay chuyển, lửa hay sự sống. Chữ swastika bắt nguồn từ tiếng Phạn của Ấn Độ cổ, có nghĩa là 'có được hạnh phúc'.

Chữ Vạn được sử dụng rộng rãi trong những đồng tiền xu cổ của người Lương Hán, cũng như xuất hiện trong nghệ thuật của người Cơ Đốc giáo và Byzantine thời kỳ đầu, được biết đến với cái tên 'thánh giá gammadion'. Chữ Vạn cũng xuất hiện ở Trung Mỹ và Nam Mỹ, và được sử dụng rộng rãi trong nghệ thuật của người Maya thời cổ đại.

Ở Bắc Mỹ, chữ Vạn là một biểu tượng được sử dụng bởi những người Navajos. Ngày nay, chữ Vạn vẫn là một biểu tượng được sử dụng rộng rãi trong Phật giáo, đạo Giai-na, và Ấn Độ giáo (đạo Hindu).

Trong Phật giáo, chữ Vạn đại biểu cho Phật. Trong đạo Giai-na, nó mô tả vị thánh thứ 7, và 4 cánh được sử dụng để nhắc nhở những tín đồ về bốn nơi có thể tái sinh: thế giới thú vật và cây cối, Địa ngục, Trái đất và thế giới linh hồn. Với người Hindu, chữ Vạn với các cánh theo chiều về bên trái được gọi là sathio hay sauvastika, đại biểu cho ban đêm, phép thuật, sự tinh khiết, và nữ thần thần tá bà Kali. Cả ở Ấn Độ giáo và đạo Giai-na, chữ Vạn, hay sathio được sử dụng để đánh dấu những trang mở của cuốn sách ghi chép, người đọc cửa, cửa và đó cung tiến.

Chữ Vạn là một biểu tượng của người Aryan, trong tiếng Phạn có nghĩa là 'quý tộc'. Người Aryan là một nhóm người từng định cư ở Iran và Bắc Ấn Độ. Họ tin rằng bản thân họ là một chủng tộc thuần khiết, siêu việt hơn tất cả các nền văn hóa xung quanh.

Có lẽ chữ Vạn có xưa nhất được phát hiện cho đến nay là do hình xuất hiện trong những văn tự của những người thuộc nền văn minh Naacal - nền văn minh phát triển rất cao được cho là có từ hơn 50,000 năm trước

- đã chìm ở dưới Thái Bình Dương bởi động đất và sóng thần hơn 12,000 năm trước. Những văn tự này được James Churchward (1851-1936) - một nhà văn, nhà phát minh, nhà thám hiểm người Anh - thu nhận được từ 2 nguồn: các bản ghi bằng đất sét của người Naacal ở Ấn Độ, ghi chép lại bằng các ký hiệu và ngôn ngữ Naga và hơn 2,500 bản ghi bằng đá, khác biệt ngôn ngữ Duy Ngô Nhĩ tìm được tại Mexico bởi nhà khảo cổ học William Niven (1850-1937).

Khi người Đức đi tìm một biểu tượng, họ đã tìm một thứ đại diện cho sự thuần khiết mà họ tin là thuộc về họ. Những người Quốc xã coi họ là 'người Aryan' và cố gắng lấy trộm thành tựu của những người tiền sử này.

Ở Đức Quốc xã, chữ thập ngược với cánh xoay theo chiều kim đồng hồ đã trở thành quốc hiệu. Năm 1910, nhà thơ và người quốc gia Guido von List đã đề xuất lấy chữ Vạn làm biểu tượng cho các tổ chức bài Do Thái.

Đảng Quốc xã được thành lập năm 1919, họ đã chọn biểu tượng cổ, chữ Vạn, gắn cho nó hàm nghĩa xấu nhất, và hủy diệt ý nghĩa tốt đẹp mà chữ Vạn đã mang trong hàng ngàn năm.

Năm 1935, chữ thập ngược màu đen nằm trong hình tròn màu trắng ở trên nền đỏ thắm đã trở thành biểu tượng quốc gia của nước Đức. Sự khác biệt lớn giữa chữ thập ngược của Quốc xã và biểu tượng cổ của nhiều nền văn hóa khác nhau, đó là chữ thập ngược của Quốc Xã nằm nghiêng, trong khi chữ Vạn có thì dựng đứng.

Ngày nay, nhiều người nhầm tưởng chữ Vạn với biểu tượng của Đức Quốc xã, và xem người sử dụng nó là phát-xít. Những người phân biệt chủng tộc thậm chí còn tiến xa hơn nữa trong việc hủy hoại ý nghĩa của biểu tượng cổ này, bằng cách sơn nó lên nhà cửa, xe hơi, và ngay cả trường học.

Kỳ thực, chữ Vạn đã tồn tại như là một biểu tượng của sự may mắn trong hàng ngàn năm trước khi những người Đức Quốc xã xuất hiện. Nó là một điều rất quan trọng trong nhiều nền văn hóa, đại diện cho lịch sử và tín ngưỡng của họ. Việc lợi dụng nó làm biểu tượng cho các ác là đi đúng mà có lẽ người cổ đại không bao giờ nghĩ tới.

(Theo pureinsight.org) Phương Du biên dịch



Hãy nhớ rằng hạnh phúc của Hoa Kỳ được đánh đổi bằng sự hy sinh



ALL PHOTOS IN PUBLIC DOMAIN
Bức tranh miêu tả Washington vượt sông Delaware ngày 25/12/1776 của Emanuel Leutze, 1851.

JOSHUA CHARLES

Hàng năm cứ đến ngày Quốc khánh, chúng ta đều coi đó là một dịp để nghỉ ngơi, vui chơi với gia đình, bạn bè và bày tỏ lòng căm thù giặc. Hầu hết là như vậy. Nhưng đó cũng là dịp để nhắc chúng ta rằng những gì bị đe dọa không phải chỉ ngày hôm ấy, mà còn cả suốt thời kỳ lịch sử đó.

Sau nhiều năm giằng co với Quốc hội Anh, các thuộc địa Hoa Kỳ phải đối mặt với những thù hằn sừng sững của người Anh ở Lexington và Concord vào tháng 4/1775. Đội quân áo đỏ đã cố gắng cướp một kho vũ khí của thuộc địa, và để đáp trả, quân thuộc địa phải tự vệ. Trận chiến đã dẫn đến "một tiếng súng vang dội khắp thế giới" - và cho đến tận ngày nay không ai biết là người Anh hay người Hoa Kỳ đã nổ súng trước trong cuộc Chiến tranh Cách mạng Hoa Kỳ.

Nhưng súng đã nổ. Ngay sau đó, Quốc hội đã thành lập Quân đội Lục địa, và theo đề nghị của John Adams, George Washington được bổ nhiệm làm Tổng Tư lệnh. Tiếp theo, Quốc hội viết một bản tuyên bố trước thế giới giải thích lý do họ phải chiến đấu - đây là bối cảnh một năm trước khi bản Tuyên ngôn Độc lập ra đời:

Quốc hội viết rằng: "Lý do của chúng tôi là đúng đắn. Liên minh của chúng tôi là hoàn hảo. Với sự thành kính nhất, trước mặt Thiên Chúa và toàn thế giới, chúng tôi tuyên bố rằng, chúng tôi sẽ dùng tất cả sức lực mà Sáng Thế Chủ nhân từ đã ban tặng và những cánh tay mà kẻ thù buộc chúng tôi phải sử dụng, bất chấp mọi hiểm nguy, với sự

kiên định và bền bỉ trường kỳ, để bảo vệ nền tự do của chúng tôi, cùng một ý chí thà chết trong tự do chứ không sống một đời nô lệ."

Cần phải nhớ rằng tại thời điểm này, Hoa Kỳ vẫn chưa có nền độc lập. Nhiều người trong Quốc hội và ở khắp nơi trong thuộc địa không hề có ý thức về nền độc lập. Nhưng một cuốn sách nhỏ nổi tiếng được xuất bản vào tháng 01/1776 đã khích lệ họ - đó chính là cuốn "Common Sense" (Lẽ thường) của Thomas Paine. Paine lập luận rằng, chế độ quân chủ là không phù hợp với Kinh Thánh, và thật vô lý khi để cho một hòn đảo nhỏ cách hơn 3,000 dặm cai trị một lục địa rộng lớn. Cuốn sách nhỏ đó là một trong những tác phẩm được đọc nhiều nhất (tính theo tỷ lệ dân số Hoa Kỳ vào thời điểm đó), tương đương với khoảng một nửa số dân Hoa Kỳ ngày nay.

Và mùa hè năm 1776 cũng đến, cùng với nó là những sự kiện quan trọng. Vua George III tuyên bố các thuộc địa ở trong tình trạng bạo động, và Hoa Kỳ cuối cùng đã đưa vấn đề tới quan trọng về nền độc lập ra thảo luận.

Một ủy ban đã được cử để viết Tuyên ngôn bao gồm Thomas Jefferson, John Adams và Benjamin Franklin. Họ quyết định Jefferson là người chấp bút, và chính Jefferson đã viết nên những lời bất hủ trong bản tuyên ngôn lập quốc của Hoa Kỳ. Sau một số cuộc thảo luận và sửa đổi (bao gồm cả việc lên án chế độ nô lệ của Jefferson), Quốc hội Lục địa đã thông qua bản tuyên ngôn vào ngày 02/07, và cả bản nghị quyết trước đó về việc các thuộc địa phải được Độc lập. John Adams đã viết cho vợ là Abigail vào ngày 03/07 như sau:



“**Hồi hậu thế! Quý vị sẽ không bao giờ biết thế hệ đương thời đã phải trả giá bao nhiêu để bảo vệ tự do của quý vị. Tôi hy vọng quý vị sẽ tận dụng nó thật tốt. Nếu các vị không làm như vậy, tôi sẽ thấy hối tiếc trên Thiên Đường vì đã chịu đựng đau khổ nửa cuộc đời để bảo vệ nó.**

John Adams

“Ngày hôm qua, một vấn đề trọng đại nhất đã được quyết định, vấn đề đó đã từng được tranh luận ở Hoa Kỳ, và có lẽ mọi người chưa từng quyết định vấn đề nào vi đại hơn như vậy. Một Nghị quyết đã được thông qua mà không có bất kỳ một thuộc địa nào phản đối, “rằng những Thuộc địa thống nhất này phải là các Tiểu bang tự do và độc lập, và do đó họ có toàn quyền quyết định trong việc chiến đấu, ký kết hòa bình, thiết lập thương mại, và thực hiện tất cả những gì mà các Tiểu bang khác có quyền làm.” Em sẽ chứng kiến trong vài ngày tới một Tuyên bố nêu rõ những nguyên nhân đã đưa chúng ta đến với Cuộc cách mạng vĩ đại này, và những lý do để thực hiện điều đó nằm dưới sự quan phòng của Thiên Chúa và nhân loại.”

Nhưng Adam hiểu rằng đây không phải là một nỗ lực không đổ máu. Họ sẽ phải trả một giá đắt. Ông hiểu đây là hành động cách mạng, nhưng ông tin rằng nó dựa trên thiên ý và lẽ công bằng tự nhiên.

“Đó là Thiên ý, rằng hai quốc gia nên phân chia mãi mãi. Đó có thể là Thiên ý rằng Hoa Kỳ sẽ phải gánh chịu những tai họa, tổn thất, và [những điều] khủng khiếp hơn. Nếu đúng như vậy, thì ít nhất nó cũng có một tác dụng tốt là: Nó sẽ khích lệ chúng ta phát triển những phẩm chất mà chúng ta chưa có, và sẽ sửa chữa rất nhiều sai lầm, sự đại dột và suy đồi, những điều có nguy cơ gây bất ổn, làm ô danh và hủy hoại chúng ta - nó là Lò Hoan nạn [The Furnace of Affliction - trích E-sai 48:10] để tinh luyện mỗi tiểu bang cũng như mỗi cá nhân. Và các chính phủ mới giả định của chúng ta, ở mọi nơi, sẽ yêu cầu chúng ta thanh lọc những điều xấu xa và nâng cao đức hạnh của mình, nếu không họ sẽ không nhận được phước lành... Anh phải gửi gắm mọi niềm hy vọng và nỗi sợ hãi cho Thượng Đế cai quản, nơi Đức Tin của anh không bao giờ thay đổi, anh tin chắc như vậy.”

Với tâm trạng tràn đầy nhiệt huyết, Adams đã viết bức thư thứ hai cho người vợ Abigail, một bức thư thường được mọi người trích dẫn lại, nhưng tất nhiên ông an định sự kiện trọng đại đó vào ngày 02/07 chứ không phải ngày 04/07; tuy nhiên, nó như lời tiên tri về ngày lễ kỷ niệm Quốc khánh của chúng ta:

“Ngày thứ 2 của tháng 7 năm 1776 sẽ là một ngày trọng đại đáng nhớ nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Anh tin rằng các



Bức tranh "Tuyên ngôn độc lập" nổi tiếng của John Trumbull: 5 thành viên của Ủy ban ban soạn thảo Tuyên ngôn đang trình bày công việc của mình trước Quốc hội.

thế hệ tiếp theo sẽ tổ chức kỷ niệm nó như một ngày Lễ trọng đại. Nó sẽ được tưởng niệm như Ngày Giải thoát bằng những hoạt động trang trọng với lòng sùng kính Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nó sẽ rất long trọng với các màn trình diễn và diễu hành, trò chơi, các môn thể thao, súng, chuông, và pháo hoa thấp sáng từ đầu này tới đầu kia của lục địa kể từ nay cho đến mãi về sau.”

Một lần nữa trong sự điềm tĩnh, ông nói rất rõ ràng: đây không phải là một chuyện bình thường, Hoa Kỳ sẽ không được đặt trên một chiếc giường êm lộng vù êm ấm. Ông biết đây không phải là kết thúc của một cuộc đấu tranh, mà chỉ là sự khởi đầu:

“Em sẽ nghĩ rằng anh đang bị thiêu đốt bởi sự hào hứng, nhiệt thành nhưng không phải vậy. Anh nhận thức rất rõ ràng về sự cực nhọc, về máu đổ và cả những điều quý giá; chúng ta sẽ phải trả giá để duy trì Tuyên bố này, cũng như hỗ trợ và bảo vệ các Tiểu bang này. Tuy nhiên, xuyên qua tất cả sự u ám, anh có thể nhìn thấy những tia sáng đẹp đẽ và vinh quang. Anh có thể nhìn thấy một kết quả có giá trị hơn tất cả. Và hậu thế sẽ ca khúc khải hoàn trong sự chuyển giao của ngày đó, ngay cả khi chúng ta phải ăn năn hối lỗi, nhưng anh tin vào Chúa rằng chúng ta sẽ không như vậy.”

Ngay sau đó, George Washington đã ban hành một Mệnh lệnh chung cho toàn đội:

“Những phước lành và sự bảo hộ của Thiên thượng luôn luôn cần thiết, đặc biệt là trong những thời điểm khôn khéo và nguy hiểm của cộng đồng. Tổng tư lệnh hy vọng và tin tưởng rằng mọi sĩ quan và mọi quân nhân sẽ nỗ lực để sống, để hành động như là một Chiến binh Cơ Đốc bảo vệ các Quyền và Tự do của đất nước mình.”

Chúng ta nên ghi nhớ những lời này và tri ân cho ngày 4 tháng 7, ví ngày 4 tháng 7 đầu tiên không phải là thời gian cho tiệc BBQ (tiệc thịt nướng ngoài trời), pháo hoa và niềm vui. Đó là thời kỳ của đau khổ, chiến tranh, của súng nổ và chết chóc. Hầu hết các đại diện tham dự Quốc hội Lục địa thậm chí không thế kỷ vào văn kiện khi nó cuối cùng đã được chấp thuận và sẵn sàng để ký. Hầu như không có quân đội nào được đề cập đến, và người Anh đang tiến về Philadelphia. Tất cả đều âm thầm, và một nền độc lập lâu dài dường như ngoài tầm với.

Nhưng chúng ta đã đạt được nó. Sau 8 năm dài chiến tranh, các bậc tiền nhân của chúng ta đã giành được độc lập. Chỉ khi đó họ mới có thể thưởng thức pháo hoa và niềm vui. Chỉ sau khi đổ máu, họ mới có thể nhìn ngày 4 tháng 7 với niềm hạnh phúc và ngạo nhiên.

Ở phía bên này của Thiên Đường, chúng ta nên luôn ghi nhớ cái giá phải trả cho hạnh phúc mà chúng ta đang tận hưởng - niềm vui của chúng ta được đánh đổi bằng máu. Những người vợ mất chồng, những người mất mắt con, con mất cha mẹ, cha mẹ mất con. Chúng ta nên nhớ rằng hạnh phúc bên lề - thứ hạnh phúc mà chúng ta xứng đáng có được - được xây dựng trên sự hy sinh.

Chúng ta hãy đọc những lời này cho con cháu chúng ta và cho nhau nghe. Chúng ta hãy nhớ lại nguồn gốc và nền tảng thật sự của niềm vui trong ngày này.

Tại thời điểm mà hầu hết mọi người đều thừa nhận là nguy hiểm và chia rẽ này, khi tình anh em giữa những người đồng hương có vẻ như bị rạn nứt và mong manh, chúng ta sẽ rất nhớ những lời lẽ trang nghiêm của Adams viết cho năm kế tiếp, năm 1777, khi những ngày đầu tháng 07/1776 đã qua, và những ngày mà máu và sự hy sinh bao trùm lên họ:

“Hồi hậu thế! Quý vị sẽ không bao giờ biết thế hệ đương thời đã phải trả giá bao nhiêu để bảo vệ tự do của quý vị. Tôi hy vọng quý vị sẽ tận dụng nó thật tốt. Nếu các vị không làm như vậy, tôi sẽ thấy hối tiếc trên Thiên Đường vì đã chịu đựng đau khổ nửa cuộc đời để bảo vệ nó.”

Joshua Charles là tác giả của những cuốn sách bán chạy nhất, là nhà sử học, nhà nghiên cứu và diễn giả quốc tế. Ông là người nhiệt thành bảo vệ các nguyên tắc lập quốc của Hoa Kỳ, nền văn minh Do Thái - Cơ Đốc Giáo và đức tin Công Giáo mà ông đã cai đạo năm 2018. Ông yêu thích việc kể chuyện và giúp người khác kể những câu chuyện tuyệt vời và truyền đạt chân lý. Theo dõi ông trên Twitter @JoshuaTCharles hoặc JoshuaTCharles.com

Thuần Thanh biên dịch

Đợi chờ cũng là cảnh giới của trí huệ, bởi Thượng Đế luôn có kế hoạch của Ngài

DAN THANH

Chuyện kể rằng có một người lữ hành đi ngang qua bờ sông, gặp một người phụ nữ trung niên đang lo lắng vì không tìm được cách qua sông. Người lữ hành này dùng toàn bộ sức cùng, lực tận của mình giúp người phụ nữ đó qua sông; sau khi qua được sông, người phụ nữ này liền vội vàng bước đi mà không nói một lời nào.

Người lữ hành cảm thấy hối hận và cảm giác người phụ nữ này không đáng để giúp đỡ, bởi ngay cả một câu "cảm ơn" bà ấy cũng không biết.

Ài ngờ, khoảng hơn một tiếng sau, có một chàng thanh niên trẻ đuổi theo người lữ hành và nói: "Cảm ơn anh đã giúp mẹ tôi qua sông; mẹ tôi kêu tôi đem tặng anh thứ này." Nói xong chàng thanh niên đưa cho người lữ hành một ít lương khô, và cả con ngựa mình đang cưỡi.

Mọi chuyện trên đời đều có đáp án

Đợi chờ cũng là cảnh giới của trí huệ, bởi tất cả những gì tốt đẹp và thú vị nhất của cuộc sống này đều được vun bồi từ sự kiên nhẫn mà ra. Rất có thể là cái khổ mà hôm nay ta chịu, trách nhiệm mà hôm nay ta phải gánh, nỗi đau mà hôm nay ta trải, sau cùng, sẽ thành ánh sáng, bình minh của ngày mai.

Người Ấn Độ lấy quy luật tâm linh làm kim chỉ nam:

"Bất luận bạn gặp ai, đó đều là gặp đúng người. Bất luận phát sinh vấn đề gì, đó đều là việc duy nhất phát sinh. Bất kể sự việc phát sinh lúc nào, đều là đúng thời khác."

Cuộc đời là như vậy, tất cả mọi việc ta gặp đều là sự sắp đặt hoàn hảo nhất. Mọi việc trên đời đều có đáp án; chỉ cần bạn chờ đợi, kiên nhẫn, những người mất mát con, cha mẹ mất con. Chúng ta nên nhớ rằng hạnh phúc bên lề - thứ hạnh phúc mà chúng ta xứng đáng có được - được xây dựng trên sự hy sinh.

Chúng ta hãy đọc những lời này cho con cháu chúng ta và cho nhau nghe. Chúng ta hãy nhớ lại nguồn gốc và nền tảng thật sự của niềm vui trong ngày này. Tại thời điểm mà hầu hết mọi người đều thừa nhận là nguy hiểm và chia rẽ này, khi tình anh em giữa những người đồng hương có vẻ như bị rạn nứt và mong manh, chúng ta sẽ rất nhớ những lời lẽ trang nghiêm của Adams viết cho năm kế tiếp, năm 1777, khi những ngày đầu tháng 07/1776 đã qua, và những ngày mà máu và sự hy sinh bao trùm lên họ:

“Hồi hậu thế! Quý vị sẽ không bao giờ biết thế hệ đương thời đã phải trả giá bao nhiêu để bảo vệ tự do của quý vị. Tôi hy vọng quý vị sẽ tận dụng nó thật tốt. Nếu các vị không làm như vậy, tôi sẽ thấy hối tiếc trên Thiên Đường vì đã chịu đựng đau khổ nửa cuộc đời để bảo vệ nó.”

Joshua Charles là tác giả của những cuốn sách bán chạy nhất, là nhà sử học, nhà nghiên cứu và diễn giả quốc tế. Ông là người nhiệt thành bảo vệ các nguyên tắc lập quốc của Hoa Kỳ, nền văn minh Do Thái - Cơ Đốc Giáo và đức tin Công Giáo mà ông đã cai đạo năm 2018. Ông yêu thích việc kể chuyện và giúp người khác kể những câu chuyện tuyệt vời và truyền đạt chân lý. Theo dõi ông trên Twitter @JoshuaTCharles hoặc JoshuaTCharles.com

Thuần Thanh biên dịch

Có một vị quốc vương kia rất thích săn bắn, thường cùng thừa tướng cải trang thành thường dân vào rừng đi săn.

Một hôm hai người cùng nhau đi săn, vị quốc vương bán được một con báo hoa. Sau khi con báo hoa trúng tên bị thương sắp chết, vị quốc vương xuống ngựa định chạy đến thu chiến lợi phẩm của mình. Ngõ đâu, con báo hoa dùng chút sức lực cuối cùng bật dậy vỗ lấy quốc vương.

Vị quốc vương nhanh nhẹn né sang một bên nhưng vẫn bị báo hoa cắn vào đầu ngón tay mất một miếng. Quốc vương gọi thừa tướng đến dùng rượu rửa vết thương cho mình;

ai ngờ, vị thừa tướng lại nói:

“Đại vương hãy nghĩ thoáng đi một chút; tất cả đều là sự an bài tốt nhất.”

Quốc vương thấy thừa tướng không giúp mình trị thương lại còn nói vậy, nên nổi giận nói:

“Nếu như quả nhân đem thừa tướng nhốt vào đại lao, đây cũng là an bài tốt nhất sao?”

Vị thừa tướng cười nói: “Nếu là vậy, thân văn tin rằng đó là an bài tốt nhất.”

Quốc vương nghe vậy lại càng giận hơn, bèn cho người nhốt thừa tướng vào đại lao.

Một tháng sau, quốc vương dưỡng thương xong, lại một mình vào rừng săn bắn. Khi đến một nơi thâm sâu cùng cốc trong núi cao rừng già, đột nhiên xuất hiện một đám người thổ dân;

đám thổ dân nhanh chóng bắt lấy quốc vương đem về bộ lạc. Bộ lạc này có tập tục là vào mỗi ngày trăng tròn trong tháng thì đều xuống núi tìm lễ vật để tế nữ Thần của mình.

Khi đám thổ dân chuẩn bị đem quốc vương đi hóa thiêu trên đàn tế, trong lúc quốc vương tuyệt vọng đợi chết thì họ phát hiện tay quốc vương vô duyên vô cớ mà an bài bất cứ việc gì đó. Hãy tin rằng Thượng Đế luôn có kế hoạch vĩ đại của Ngài.

Với sự hiểu biết này, Moses đã có thể chịu đựng nhiều năm hoạn nạn trong đống vàng và dân đất Israel trở về quê hương họ. Có nhân nói: “Trong họa được phúc, mà trong phúc có họa” cũng chính là ý này. Khi chúng ta gặp khó khăn, nghịch cảnh, những tình huống không như ý, thì cũng đừng quá bi thương; hãy học cách nhìn xa hơn, nhìn rộng hơn, dùng tâm thái tĩnh lặng, khoáng đạt mà đối diện với mọi việc; trời cao không vô duyên vô cớ mà an bài bất cứ việc gì đó. Hãy tin rằng Thượng Đế luôn có kế hoạch vĩ đại của Ngài.

Cổ nhân nói: “Trong họa được phúc, mà trong phúc có họa”.



PUBLIC DOMAIN

Ai bảo hộ cho những người ‘thức tỉnh’ và ‘ra về đức độ’?



PUBLIC DOMAIN

Tại Nhà thờ Thánh John the Baptist ở Yeovil, Vương quốc Anh, một cửa sổ kính màu khắc họa vị Thánh bảo hộ cho “thức tỉnh” với vòng hào quang đen.

Thu thập Huân chương và Danh hiệu đức hạnh

Khi thức tỉnh, chúng ta sẽ cảm thấy bản thân mình thực sự tốt đẹp vì chúng ta để ra khỏi niềm của riêng mình: “Tôi là một người tốt bởi vì tôi chống lại sự bất công, chống lại vô gia cư và nghèo đói; chính phủ nên làm gì đó cho tất cả những điều này, và các tỷ phú không nên có quá nhiều tiền; nó không công bằng; nó không bình đẳng...”; và những điều tương tự như thế. “Người thức tỉnh” luôn tưởng rằng họ có nền tảng đạo đức cao.

Không có gì ngạc nhiên khi hiện tượng tự cho mình đứng đắn về mặt đạo đức này đã từng xảy ra nhiều lần trước đây, và có nhân rất sáng suốt đã ghi chép lại điều đó. Tôi có thể xác định được vị thánh bảo hộ của tất cả những người ‘ngheien’ sự thức tỉnh và ra về đức độ này.

Thật đáng kinh ngạc! Chỉ một dòng trong Kinh thánh mà toàn bộ sự thật đã được hé lộ: Thánh bảo hộ cho “thức tỉnh” và “ra về đức độ” đó chính là Judas Iscariot.

Thế còn người nghèo thì sao?

Chúng ta thấy rằng Judas đã thức tỉnh trong một khoảnh khắc bất ngờ (*Phúc âm John 12:5*) khi ông ta thấy Mary đang xoa một loại dầu thơm đắt tiền vào chân của Chúa Giêsu, và ông hỏi cô rằng: “Sao không bán dầu thơm đó lấy ba trăm đồng bạc và bố thí cho người nghèo?”

Judas không hỏi với một thái độ trung lập – thái độ thể hiện việc quan tâm một cách khách quan đến vấn đề đó – mà với sự tức giận, cay đắng và phản nộ tự cho mình là đúng. Làm sao chúng ta biết được điều này? Bởi vì Chúa Giêsu đã đáp lại rằng:

“Hãy để cô ấy được yên... vì người thường có kẻ nghèo bên mình, ... nhưng người luôn luôn không có Ta.” (*Phúc âm John 12:7, 12:8*). Chúa Giêsu đã bảo vệ người phụ nữ bị Judas tấn công về mặt cảm xúc và đạo đức.

Sự tán công kiểu “thức tỉnh” như thế này có ở khắp mọi nơi.

Vậy là chúng ta bắt đầu nhận thức sâu hơn bản chất của “thức tỉnh” và “ra về đức độ”: Tại sao Judas lại nói ra những lời đó? Hiển nhiên là để thể hiện rằng ông ấy gắn bó với người nghèo; rằng ông ấy ghét sự lãng phí; rằng ông ấy ghét tốn sạ hoa và lạc thú; rằng ông ấy toàn tâm hướng đến mục tiêu đó; có khi còn hơn cả Thấy của mình. Nhưng động cơ thực sự của ông ấy là gì?

Có ý kiến cho rằng: ông ta thực chất là một tên trộm. Người viết phúc âm nhận xét về Judas như sau: “Giờ hán nói điều này, chẳng phải là vì hán ta quan tâm đến người nghèo, mà vì hán vốn là tay trộm; khi hán ta giữ túi bạc, hán đã từng trộm lấy những gì người ta bỏ vào đó.” (*Phúc âm John 12:6*)

Như vậy, lòng tham đã vấy kín lấy ông ta. Một điều khá thú vị là ở nước Anh hiện giờ, có rất nhiều nhà lãnh đạo theo xã hội chủ nghĩa đã là triệu phú, nhưng lại lãng phí chiếm lấy những món lợi nhỏ cho bản thân, trong khi liên tục tự cho mình quyền chỉ trích chủ nghĩa tư bản và hệ thống mà họ là người thụ hưởng.

Điều tôi tế thứ hai từ câu chuyện trên là thói đạo đức giả: Sử dụng vỏ bọc công việc để tích lũy cho bản thân. Nhưng hãy lưu ý rằng, đồng hành với thói đạo đức giả là sự phản bội; Judas sau này đã bán rế Chúa Jesus với 30 đồng bạc. Thói thứ nhất cho thấy sự thiếu thành thật với bản thân hoặc với lời hứa của mình; còn thói thứ hai thể hiện sự thiếu thành tín với người khác, lãnh đạo, hay ông chủ của mình. Đường như, thói đạo đức giả sẽ dẫn đến sự phản bội.

Sự thâm hiểm của lòng đố kỵ

Nhưng có lẽ, còn một động cơ đáng kinh ngạc khác đã được bộc lộ: Lòng đố kỵ. Judas đã ghen tị với Chúa Giêsu, đố kỵ với vị tử của Người, và với cách những người khác đáp lại lòng tốt của Người.

Tôi nhớ lại khoảnh khắc tuyệt vời trong tác phẩm “Thiên đường đã mất” (*Paradise Lost*) của Milton khi Satan lần đầu tiên theo dõi Adam và Eva trong vườn Địa Đàng và nghĩ xem nên hủy hoại họ như thế nào. Hần bèn mưu toan mượn lời của Chúa để thực hiện đả tằm đó: “*Tất cả đều không phải của họ... Tại sao Chúa của họ lại*

ghen tị với họ về thứ đó... vì thế ta sẽ kích động tâm trí họ / Với khát vọng biết nhiều hơn và loại bỏ những mệnh lệnh mang tính Đố kỵ / Để khiến họ trở nên thấp kém.”

“Tất cả đều không phải của họ” liên quan đến cảnh Satan nghe lên khi Adam và Eva thảo luận về điều kiện để được phép ở lại thiên đường: không được ăn trái cấm. Việc sở hữu vườn Địa Đàng của họ không phải tuyệt đối mà là có điều kiện. Satan lập luận rằng Chúa từ chối cấp cho Adam và Eva toàn quyền sử dụng vườn Địa Đàng như trước đây, mà thay vào đó, họ chỉ được phép ở tạm, bởi vì Người ghen tị và muốn “họ trở nên thấp kém” – họ chỉ là những người đi thuê chứ không phải là chủ nhân của vườn Địa Đàng. Đây là một cách nghĩ hết sức vô lý, trừ phi tâm trí ai đó bị lòng đố kỵ hay sự bất mãn hoàn toàn chiếm cứ.

Trong phúc âm của John về Judas, hương thơm của dầu tràn ngập khắp ngôi nhà và tất cả mọi người đều có thể thưởng thức, nhưng Judas thì không; cũng như Satan không có khả năng chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thế giới hoặc vẻ đẹp của Adam và Eva trên thiên đường. Thay vào đó, cả Judas và Satan đều đem lòng ghen tị.

Như Samuel Johnson đã nhận xét, “Hầu hết tội ác đều diễn ra dưới sự trợ giúp của một số đức tính mà khi được sử dụng tốt chúng sẽ đem lại sự kính trọng hay tình yêu thương. Nhưng tâm đố kỵ chỉ đơn thuần là cái ác; nó sử dụng những phương tiện hiền hạ để theo đuổi một kết cục thù hận, và chủ yếu mong muốn người khác đau khổ hơn là cho bản thân mình hạnh phúc.”

Luôn tìm hiểu các động cơ thực sự phía sau

Liệu có phải Satan và Judas là những chỉ dấu cho thấy đường như đức hạnh đích thực sẽ luôn khơi gợi sự oán hận, tạt đổ, và phản kháng từ những người đã “thức tỉnh” và những người ra về đức độ?

Tất nhiên, chúng ta dễ dàng nhận thấy họ hoàn toàn là những kẻ phá bình. Họ là nô lệ cho sự tự quan trọng hóa bản thân; điều này nghĩa là khi họ bộc lộ nó ra, họ phải là những nhân vật quan trọng. Người ta không thể biết chắc rằng Judas có suy nghĩ này không – bởi vì không có một ghi chép nào nói cho chúng ta điều đó (mặc dù việc không thể thưởng thức mùi dầu thơm ở trên là một dấu hiệu) – nhưng khi chúng ta nghĩ về những người “thức tỉnh” hiện giờ, liệu có ai tìm thấy một người nào có tính hài hước chẳng? Tôi không thể. Họ hoàn toàn không hài hước và thường thiếu hết thảy cảm giác vui vẻ lẫn thú vị.

Do đó tôi kết luận rằng, với quan sát thu được sau khi đối mặt với những người “thức tỉnh” hay “ra về đức độ”, thì chúng ta thường ở thế yếu hay gặp bất lợi: Họ luôn kháng định họ có một nền tảng đạo đức cao bằng cách rao giảng về đức hạnh của họ. Ví như, ai có thể tranh luận về việc giúp đỡ người nghèo? Hoặc về những đức tính khác mà họ lớn tiếng ủng hộ không?

Nhưng chúng ta phải nhớ hai điều: Thứ nhất, rằng Thánh bảo hộ của họ là Judas, và tốt nhất nên xem xét động cơ của họ. Thay vì chấp nhận giá trị đạo đức bề mặt của họ, chúng ta có lẽ cần tìm hiểu mối liên hệ chính xác của những động cơ đó với họ.

Thứ hai, và có lẽ quan trọng hơn nhiều, chúng ta cần phân biệt giữa cảm giác ra về tốt đẹp trong lời nói của họ với động cơ thực sự phía sau của họ: sự ghen tị. Đó cũng là điều mà tôi đề cập đến trong bài báo này.

“Phản bội” là từ ngữ tôi thường sử dụng, “đám sau lưng” là hình ảnh đơn giản mà tôi hay dùng để mô tả tính cách này. Nếu chúng ta quan sát trong các điện cổ văn chương, thì hình ảnh Lago trong tác phẩm “Othello” của Shakespeare tức khắc hiện lên tâm trí: Othello luôn tưởng rằng Lago chân thành, một Lago luôn kiên trì tỏ ra đức độ. Sau này, Othello mới hiểu ra Lago có lòng đố kỵ thâm sâu như thế nào, và tính cách này có thể gây ra điều gì; nhưng đã quá muộn.

Suy ngẫm về tất cả các chính quyền cộng sản và chủ nghĩa xã hội từ năm 1917, chúng ta thấy họ không chỉ ra về đức độ “vì nhân dân”, mà còn thể hiện mức độ phản bội sâu sắc nhất. Một ví dụ điển hình là “cuộc cách mạng văn hóa” tạo ra bầu không khí mà con cái đầu tổ cha mẹ và giáo viên, và do đó, gia đình vốn là một nền tảng quan trọng và duy nhất của xã hội từ thuở sơ khai đã bị hủy hoại nặng nề.

Điều này đang bắt đầu diễn ra ở phương Tây khi sinh viên tổ cáo giáo sư chỉ vì quan điểm của họ hoặc bởi vì các giáo sư khiến chúng cảm thấy “không thoải mái”! Hay trẻ nhỏ tổ cáo cha mẹ mình bởi vì chúng muốn phẫu thuật đổi giới tính, nhưng cha mẹ chúng nghĩ rằng điều đó không sáng suốt.



BROOKLYN MUSEUM

“Dầu thơm của Madalena” 1886–1894 do James Tissot vẽ. Tranh màu nước đục trên than chì vẽ trên giấy dệt màu xám.



PUBLIC DOMAIN

Lòng tham dường như là yếu tố thúc đẩy những người tự xưng là thức tỉnh. “Tiền Công lễ” (The Tribute Money), do Mattia Preti vẽ vào khoảng năm 1640. Triền làm Brera Art Gallery.



PUBLIC DOMAIN

“Satan theo dõi Adam và Eva trong vườn Địa Đàng” năm 1825 do John Martin minh họa cho một cảnh trong cuốn “Thiên đường đã mất”.

Ảnh chụp nam diễn viên Hoa Kỳ nổi tiếng vào thế kỷ 19 Edwin Booth trong vai nhân vật phản diện Lago trong vở “Othello, the Moor of Venice”, của Shakespeare khoảng năm 1870. Thu viện Quốc hội.



PUBLIC DOMAIN

“Thức tỉnh” và “ra về đức độ” không chỉ đơn giản là mối đe dọa mà còn là hiểm họa thực sự hiện hữu đối với nền văn hóa của chúng ta. Đáng buồn thay, Thánh Judas Iscariot vẫn tiếp tục tồn tại cường thịnh ở phương Tây.

Tất cả các trích dẫn tiếng Anh đều lấy từ Bản Kinh Thánh mới theo Tiêu chuẩn Hoa Kỳ. James Sale là một doanh nhân người Anh sở hữu công ty Motivational Maps Ltd., hoạt động tại 14 quốc gia. Ông là tác giả của hơn 40 cuốn sách về quản trị và giáo dục từ các nhà xuất bản quốc tế lớn như Macmillan, Pearson và Routledge. Là một nhà thơ, ông đã giành giải nhất trong cuộc thi của Hội các Nhà thơ Cổ điển năm 2017 (The Society of Classical Poets’ 2017), và phát biểu vào tháng 06/2019 tại hội nghị chuyên đề đầu tiên của nhóm được tổ chức tại Cầu lạc bộ Princeton ở New York.

Hoàng Anh biên dịch

JAMES SALE

Vua Solomon đã viết rằng “chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời” (Kinh Cựu Ước - Sách Truyền đạo 1:9) và tất cả đều là hư ảo. Chúng ta chắc chắn có đủ sự phù phiếm trong thời đại này để làm hài lòng tất cả mọi người, trừ những người bị chứng ái kỷ nặng nề nhất. Tuy nhiên, tôi luôn có ấn tượng với các huyền thoại, truyền thuyết và những câu chuyện trong quá khứ vì chúng không chỉ vang vọng đến ngày nay, mà còn giải thích những gì đang diễn ra và lý do đằng sau theo một cách hoàn toàn mới.

Lấy ví dụ về chính trị bản sắc và hai đặc điểm nổi bật nhất của nó: “Thức tỉnh” (woke) và “ra về đức độ” (virtue-signaling). Trong một bài báo trước đây, tôi đã trích dẫn nhận xét của Giáo sư Norman Doidge, rằng “ra về đức độ” có thể được xem là tính cách xấu xa phổ biến nhất trong thời đại chúng ta.



PUBLIC DOMAIN

Vị Thánh bảo hộ cho sự “thức tỉnh” được biết đến với một nụ hôn. Một bản khắc màu từ cuốn sách truyền đạo Cơ Đốc của Charles d’Angoulême, 1503–1508, National Library of France.

Vậy “thức tỉnh” và “ra về đức độ” là gì?

“Thức tỉnh” dường như là sự trôi dạt của lòng tự tôn khi một người đã thức giác trước những bất công trên toàn thế giới về các vấn đề giới tính, chủng tộc, tuổi tác, tôn giáo, hay bất cứ điều gì đó mà bạn có thể tự nghĩ ra, rồi thêm từ “bất bình đẳng” vào phía trước. Nhận thức này, sự “thức tỉnh” này, tri thức này dường như khiến cho những người có đạo đức tốt nhờ hiểu biết của mình tham gia vào cuộc hoặc chỉ ít là những điều được nhìn nhận là bất bình đẳng.

“Ra về đức độ” được xem là biểu hiện bên ngoài của sự thức tỉnh – nghĩa là chúng ta thể hiện ra rằng bản thân đã nhận thức được những bất công, và từ đó chúng ta sẽ tích lũy thêm những huân chương, huy hiệu đạo đức, hoặc ghi điểm cho những hành động tốt.

Tinh thần quý tộc sinh ra từ sự cao quý của tâm hồn

DAN THANH

E.F. Schumacher nói rằng: “Hạnh phúc của con người là đi lên cao hơn, phát triển được những tính năng cao cả nhất, và nếu có thể thì ‘được nhìn thấy Thượng Đế.’” Con người được Đấng Sáng Thế tạo ra từ hình hài của ngài, mang những phẩm tính đẹp đẽ mà Trời phú cho. Đạo Trời là chí Thiện chí Mỹ, vậy nên đạo người là phải cố gắng làm được những điều chí Thiện chí Mỹ. Đạo làm người có ý nghĩa rất cao xa, hướng đến những điều tối thượng, trí giác về những điều đó sẽ đem đến hạnh phúc và sự cứu rỗi linh hồn.

Tinh thần quý tộc là trạng thái tinh thần cao quý sinh ra từ mong muốn hướng bản thân đến những điều cao cả như thế.

Vị Tổ phụ của Hoa Kỳ, Tổng thống George Washington hết sức coi trọng đạo đức lễ nghĩa; khi hết nhiệm kỳ, ông viết trong thư từ nhiệm gửi quốc dân rằng: “Hai cột trụ lớn nhất cho sự hưng thịnh của quốc gia là tín ngưỡng và đạo đức.”

Thời trẻ, Washington đã tự tay chép lại 110 quy tắc lễ nghĩa xã giao, trong đó ông thể hiện tâm thái kính Thần; tôn sùng đạo đức. Còn Benjamin Franklin có 13 điều chuẩn tắc trong cuộc sống: tiết chế, kiệm lời, trật tự, quyết đoán, tiết kiệm, cần mẫn, công chính, trung dung, ngăn nắp, trầm tĩnh, liêm khiết, khiêm tốn, hết sức phù hợp với 110 nguyên tắc mà Washington coi trọng.

Truyền thừa văn minh

Quý tộc thừa xưa là những trí thức kiệt xuất. Các bậc Tiên hiền Thánh nhân trong lịch sử phụng mệnh Trời giáo hóa muôn dân. Thông qua việc giáo hóa mà hình thành tầng lớp tinh anh văn hóa; tầng lớp này có vai trò quan trọng trong việc truyền thừa văn hóa truyền thống, nên tầng trí thức, tinh thần và các giá trị đạo đức cốt lõi từ ngàn xưa.

Quý tộc tinh anh là lực lượng sáng tạo ra văn minh nhân loại; những nhà triết học, văn học, nghệ thuật, tư tưởng, thần học, khoa học vĩ đại, thầy đều là những nhà quý tộc. Cho nên tầng lớp này có trách nhiệm dân dật xã hội đi theo chuẩn mực cao quý.

Những nhà quý tộc thời cận đại của Âu Châu đã sáng tạo ra “Quần chủ lập hiến”, sáng tạo “Tuyên ngôn độc lập”, sáng tạo “Tuyên ngôn nhân quyền”, Mahatma Gandhi đã sáng tạo ra “Cách mạng phi bạo lực”, Martin Luther King sáng tạo ra “Tối cổ một ước mơ”, họ đem những tư tưởng văn minh này vào thực tế, sáng tạo ra lịch sử huy hoàng, trở thành những cột mốc cho nhân loại hưởng tới văn minh.

Phẩm chất quan trọng hơn sinh mệnh

Nhà chính trị Pháp Alexis de Tocqueville nói: “Thực chất của tinh thần quý tộc là trọng danh dự.”

Trọng danh dự là sự tôn nghiêm phẩm giá cá nhân. Cốt yếu của tinh thần quý tộc là xem trọng phẩm giá hơn cả sinh mạng.

Trong thảm họa tàu Titanic bị chìm, Ben Guggenheim – một nhà tỷ phú, một nhân vật nổi tiếng trong ngành ngân hàng – trong giờ phút nguy nan nhất, khi tất cả mọi người đang hối hả vội vã, ông thần nhiên thay một bộ vest dạ hội sang trọng và tuyên bố: “Tôi phải chết thật trịnh trọng, như một quý ông.”

Trong lời nhắn gửi cho vợ, ông viết: “Trên con tàu này, không có bất kỳ người phụ nữ nào bị bỏ lại trên boong tàu do người đàn ông cướp chỗ trên thuyền cứu hộ. Anh ta sẽ không chết giương mặt lên không mà sẽ như một người đàn ông chân chính.”

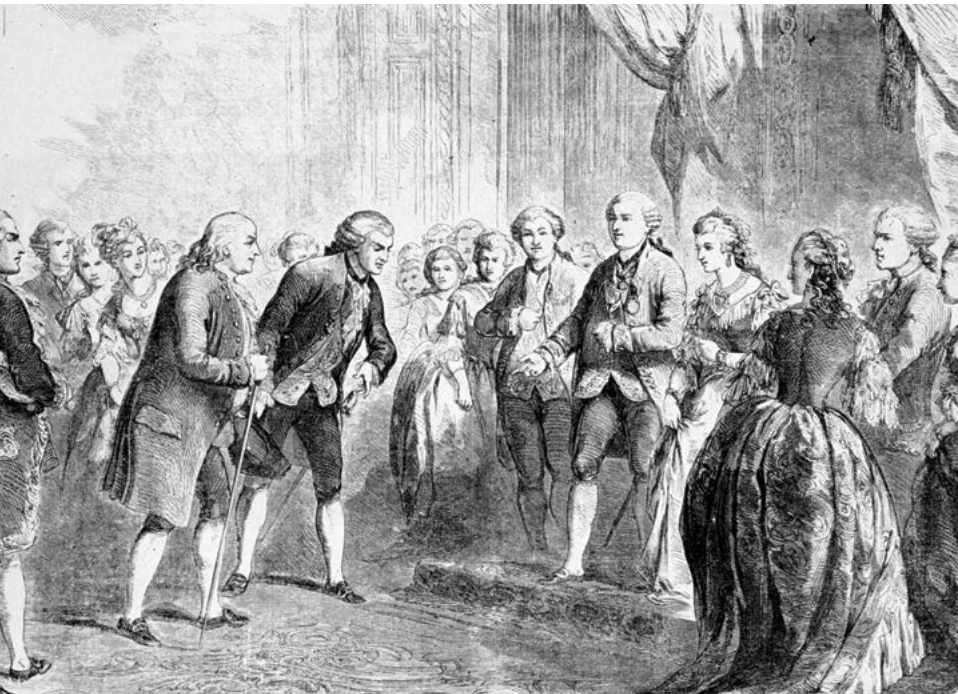
Người Anh cho rằng một quý ông quý tộc thực thụ là một người chính trực, không sự gian khó, có thể vì người khác mà hy sinh chính mình. Anh ta không chỉ là một người có danh dự, mà còn là một người có lương tri. Quý tộc số dĩ là quý tộc, bởi vì quý tộc xem phẩm giá, danh dự quan trọng hơn cả mạng sống; phẩm cách đem đến sự cao thượng, tôn nghiêm, và giá trị cao quý của sinh mệnh.



Tranh khắc Benjamin Franklin (1706 - 1790) – một trong những người Cha lập quốc của Hoa Kỳ – của G. F. Storm, khoảng năm 1760.



PRETTYSLEEPY/PIXABAY



Nhà chính trị Pháp Alexis de Tocqueville nói: “Thực chất của tinh thần quý tộc là trọng danh dự.”

P. L. SPERR / GETTY IMAGES

Tầng lớp tinh hoa, quý tộc hay bậc quân tử trượng phu, thì đều có một điểm chung: sự sẵn sàng hy sinh bản thân cho những lợi ích lớn lao hơn của cộng đồng. Chính tinh thần trách nhiệm là động lực, lòng tin, và sức mạnh không gì lay chuyển được của quý tộc; một khi dân tộc rơi vào khủng hoảng, quý tộc sẽ đứng phía trước dân tộc, bảo vệ và thúc đẩy văn minh nhân loại phát triển hơn.

Tổng thống Trump đã từ bỏ đề chế kinh doanh toàn cầu và cuộc sống của một tỷ phú danh tiếng Hoa Kỳ để bước vào chính trường, phục vụ trong chính phủ không nhận lương. Mặc dù là vị tổng thống chịu nhiều phong ba bão táp nhất trong lịch sử chính trị Hoa Kỳ, nhưng ông chưa bao giờ nản lòng từ bỏ sứ mệnh “Làm Hoa Kỳ vĩ đại trở lại”. Sức mạnh của ông đến từ lý tưởng sẵn sàng hy sinh vì người khác.

“Tôi tham gia vũ đài chính trị để kể mạnh không còn có thể tấn công những người không thể tự bảo vệ mình. Không ai hiểu hệ thống này hơn tôi. Đó là lý do tôi có thể giải quyết được.”

Tinh thần quý tộc bao hàm khí chất cao quý, nặng lòng yêu thương, đôn hậu, tận tâm, sự tôn quý đến từ lòng hào hiệp, trách nhiệm, trầm trọng đối với sinh mệnh con người, nhất là những người yếu thế, sống trong hoàn cảnh bất hạnh. Nó thể hiện sự giàu có trong tâm hồn và trái tim nhân hậu, không phải bởi tiền bạc. Nó cao quý không phải ở địa vị mà ở sự cao thượng, lòng bao dung và tinh thần nghĩa hiệp.

Phú không phải là Quý

Khi chủ nghĩa duy vật lên ngôi, tiền bạc trở thành thước đo cao nhất để đánh giá đẳng cấp; những thứ phi lý và bất công sản sinh ra tầng lớp siêu giàu, tự cho mình là tầng lớp thượng lưu bởi khối tài sản khổng lồ; sống đời xa hoa, hưởng thụ, nhưng kẻ ngạo mạn tưởng rằng vật chất khẳng định được đẳng cấp quý tộc, trong khi lại mang tính chất lưu manh, kiếm tiền bằng các cách phi pháp lợi dụng quyền hành. Theo đà đó, giới trí thức tinh hoa ngày nay cũng không có tinh thần giới tinh anh quý tộc xưa, mà khoác cái vỏ bọc cấp tiến của chủ nghĩa xã hội, truyền bá tư tưởng vô thần và lối sống biến dị nhân danh tự do, giải phóng.

Trừ An Bình trong “Anh quốc phong thái lục” viết: “Phàm là một quý ông quý tộc thực thụ, họ đều xem nhẹ đồng tiền.”

Tinh thần quý tộc chân chính không sinh ra từ tài sản, sự giàu có về vật chất. Ngược lại, tinh thần quý tộc là sự từ chối, chống lại chủ nghĩa tôn sùng vật dục. Phú thì là sự sở hữu của vật chất, nếu không có tinh thần cao quý, thì sẽ không bao giờ có thể trở thành quý tộc. Bởi quý tộc là một trạng thái tinh thần chứ không phải sự hưởng thụ vật chất.

Sự giàu có về tiền bạc không bao giờ bù đắp được sự nghèo nàn về tinh thần. Bởi vì tiền bạc không mua được sự cao quý trong tâm hồn, sự tử tế, khiêm nhường trong hành xử, tôn nghiêm, lòng trắc ẩn và tinh nhân văn; tiền bạc không mua được phẩm cách, lòng chính trực, danh dự – những đức làm nên tinh thần quý tộc, phẩm chất quý tộc thực sự.

Một tinh thần quý tộc đích thực cần sự tương ứng về đạo đức, học thức, và hành vi vì đó là tinh thần của phẩm hạnh cao thượng. Trên ý nghĩa này, tinh thần quý tộc không có quan hệ gì với của cải.

Lý tưởng thượng tôn mỹ đức và danh dự – nguyên tác chung của tinh thần quý tộc – đến từ tín ngưỡng tôn giáo, bởi người có tinh thần quý tộc có đức tin mạnh mẽ vào những chân giá trị của đạo lý. Chỉ có sự kiên định vào đức tin chân chính mới có thể chuyển hóa thành sức mạnh tinh thần đạt đến trạng thái cao quý.

Tinh thần là cái gốc lập mệnh của mỗi con người, là cái gốc lớn mạnh của một dân tộc, cái gốc sinh tồn của một quốc gia. Dù ở phương Đông hay phương Tây thì phẩm chất quý tộc cũng dựa trên nền tảng giá trị phổ quát của nhân loại mà dân đất bản thân hành xử cao thượng, và bằng cách đó, cùng tạo nên cốt cách của một dân tộc, một quốc gia.

EPOCH TIMES Số 13, Tháng 02/2021

Bộ phim ‘Finding Courage’: Hành trình tìm kiếm Sự thật, Thiện lương, và Dũng khí

MARK LENTINE

Bộ phim tài liệu ‘Finding Courage’ (Đi Tìm Dũng Khí) kể về câu chuyện của một gia đình Trung Quốc bị đàn áp dưới tay Trung Cộng.

Hãy tưởng tượng việc bị bỏ tù, bắt giữ, và tra tấn trong hơn một thập kỷ. Hãy tưởng tượng thân thể vô lực của cô em gái bị hành hạ và cầm giữ gần 20 năm trời, bởi chính những kẻ đã từng tra tấn bạn. Hãy tưởng tượng cháu trai đang tuổi đi học bị bắt cóc để ép bạn phải ký đồng ý giao thi thể em gái cho chính quyền. Và bây giờ hãy tưởng tượng bạn nhỡ ơn trời có thể tiếp tục mỉm cười, yêu cuộc sống, và thực hành môn tu luyện tinh thần mà vì nó bạn đã bị bức hại. Khi xem bộ phim ‘Đi Tìm Dũng Khí’ với những cảnh quay tuyệt đẹp và nhạc nền xuất sắc, bạn sẽ không cảm tưởng tượng.

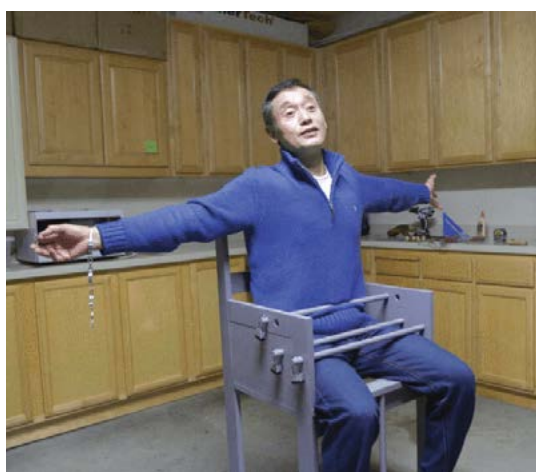
“Bối nộ thanh danh. Vất kiệt tài chính. Hủy hoại thân thể.” (Trích từ một mệnh lệnh năm 1999 của Tổng Bí thư Trung Cộng Giang Trạch Dân)

Leo Wang kể: “Cha mẹ tôi đã giới thiệu Pháp Luân Công cho cả nhà vào năm 1994. Tất cả chúng tôi đều trở thành học viên. Một ngày vào năm 1999, Trung Cộng phát động cuộc đàn áp. Mọi thứ đã thay đổi quá nhanh.” Vợ ông, Sophia, cho biết thêm: “Chúng tôi đã là một gia đình hạnh phúc, chăm chỉ làm việc; cả hai đều là kỹ sư cơ khí. Chúng tôi được tôn trọng và được tự do thực hành đức tin của mình. Kefei, em gái của Leo, bị bắt vào tháng 8/2001. Và sau đó là Leo...” giọng cô đứt quãng.

“Một ngày nọ, Leo không về nhà.” Trung Cộng hiểm khi, thậm chí không bao giờ, gọi cho thân nhân trong gia đình để thông báo về các vụ bắt giữ; không ai biết điều gì đã xảy ra. Cách hành xử không minh bạch đó đã cho phép cơ quan chức năng Trung Cộng hóa táng bất hợp pháp các tù nhân mà không cần thông báo cho gia đình.

“Tôi đã rất sợ hãi. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với chồng mình,” Sophia nói.

20 ngày sau, một người bạn tù gọi điện cho biết Leo còn sống. Người bạn tù nói với cô rằng anh chưa từng thấy ai bị đánh đập đã man như vậy. Anh báo Sophia chuẩn bị tinh thần cho cái chết của Leo.



Leo Wang

“Tôi nghĩ Trung Quốc giờ đây như một nhà tù – một nhà tù đầy những tù nhân.”

(Ảnh trái): Leo, anh trai của Yifei, đối mặt với chấn thương tâm lý sau khi chịu 12 năm tù giam. Ông đã làm một bản sao chiếc ghế tra tấn để kể câu chuyện của mình.

(Ảnh dưới): Giờ đây ở một đất nước tự do, Yifei Wang có thể phát các tài liệu về cuộc đàn áp Pháp Luân Công của Trung Cộng.



Một bức ảnh từ cảnh quay bị mặt được thực hiện bên trong một trại lao động ở Trung Quốc.



Yifei Wang đang tập bài thiền định đìn hòa của Pháp Luân Công. Cựu nhà báo của Trung Cộng đã trở thành nạn nhân trong cuộc đàn áp Pháp Luân Công và đang tìm kiếm công lý cho người anh gái bị đánh đập thiết mạng trong trại lao động.



Kefei Wang không phạm tội gì, nhưng rốt cuộc cô phải vào nhà tù Trung Quốc. Vì không chịu từ bỏ đức tin của mình, cô đã bị tra tấn đến chết. Kefei là một trong hàng trăm nghìn nạn nhân của cuộc bức hại; mỗi người đều có một gia đình và một câu chuyện đáng đau.

“Thế giới của tôi vỡ vụn. Bầu trời như đổ sập xuống,” Sophia nói.

Mục tiêu săn lùng nhiều nhất của Trung Cộng là những học viên Pháp Luân Công sở hữu máy in hoặc có thể tiếp cận các địa điểm in ấn, và những người làm sách và tài liệu Pháp Luân Công.

Một em gái khác của Leo, Yifei, cho biết: “Leo làm công việc in ấn, và tôi làm việc của tôi. Chúng tôi hiếm khi trao đổi với nhau và nghĩ rằng nếu bị bắt, chúng tôi không thể bị ép buộc phải tiết lộ nhiều thông tin.” Leo bảo trì máy photocopy, trong khi Yifei giúp sản xuất và phân phối các tài liệu in.

Trung Cộng đã bắt cả hai chị em Yifei và Kefei trong cùng một cuộc biểu tình. Họ bị đánh đập và bị chính đội xử diệt vào da thịt. Thông qua Yifei, ông Gordon, là một nhà báo và ông đã có thể xin trả tự do cho vợ mình.

Lòng dũng cảm và sự kiên trì của Gordon đã được đền đáp khi anh quay lên được cảnh bên trong nhà tù, thậm chí anh còn có nguy cơ bị bắt rất cao khi quay phim bên trong Nhà xác Longfeng. Gordon và cô con gái Ava đã cùng giúp Yifei trốn sang Hoa Kỳ, trong khi họ vẫn ở lại Trung Quốc. Thật không may, Gordon không thể làm gì để giải cứu cho cô em vợ Kefei.

Bốn tháng sau, Kefei Wang thiết mạng. Các nhà chức trách đã cho phép Yifei nhìn thoáng qua thi thể đồng cứng, bán khóa thân của em gái cô. “Các phân trên cơ thể bị thâm đen và sưng tấy. Tôi nói, ‘Kefei, Kefei, đừng làm chị sợ. Em không thể chết!’”

Khi nỗ lực buộc Kefei “điểm chỉ” và từ bỏ tu luyện nhưng bất thành, họ đã đánh đập và tra tấn cô dã man. Cai ngục đã dùng kim chọc vào mắt để cô không thể nhìn. Cô ấy không bao giờ nói chuyện.

Cô em gái út Yifei chia sẻ: “Tôi đã rất sợ hãi, nhưng tôi không bao giờ từ bỏ tu luyện. Thế giới phải biết điều gì đã xảy ra với chị gái tôi. Điều này không thể xảy ra với con người. Tôi nhớ rằng sau khi họ bắt đầu cuộc đàn áp, chúng tôi đã rất ít đi ra ngoài. Những người từng là bạn bè giờ đây luôn giữ khoảng cách vì họ biết chúng tôi là các học viên. Bản thân tôi đã ở trong trại lao động của Trung Cộng trong hai tháng.”

Khi được hỏi về việc kiểm soát của Trung Cộng ở Trung Quốc, Leo Wang nói đơn giản: “Tôi nghĩ Trung Quốc giờ đây như một nhà tù – một nhà tù đầy những tù nhân.”

Leo Wang nói rằng khi ở trong tù, ông đã tương tự được đến 200 người tin vào các nguyên lý Chân, Thiện, Nhân. Một số người là lính canh, nhưng hầu hết là tù nhân. Một số ai thực sự sự bất đầu gọi ông là “Ông Vương”. Phải mất một năm sau khi được thả, ông Leo mới có thể đi bộ trở lại.

Lời cảnh báo cho Hoa Kỳ

Stephanie Li nói: “Trong nhiều thập kỷ, chúng tôi, những người Trung Quốc thiện lương, đã cố gắng cảnh báo Hoa Kỳ về Trung Cộng. Rất ít người lắng nghe. Chúng tôi biết Trung Cộng đã xâm nhập vào đất nước này. Chúng tôi đã biết điều này từ



Gia đình “Đi Tìm Dũng Khí” (từ trái sang phải): (Ngồi) Leo Wang và Yifei Wang; (Đứng) Sophia, Martin và Gordon.

nhiều thập kỷ trước. Chúng tôi biết họ có thể làm được điều đó.”

Với tín tức về mối quan hệ có chủ đích của Eric Swalwell với gián điệp Trung Cộng, mối liên hệ của Đại Học New York với những người cộng sản Trung Quốc, và cảnh báo của Bộ Ngoại giao rằng “Trung Quốc thực sự là mối đe dọa cho chủ quyền của Hoa Kỳ,” thì cảnh báo của cô Li là rất có cơ sở.

Người Trung Quốc có một câu nói liên quan đến sông Hoàng Hà, “30 năm sông chảy về đông và 30 năm sông chảy về tây...” Suốt 19 năm trời, thi thể của Kefei Wang vẫn bị đông lạnh trong nhà xác Longfeng trong khi gia đình cô vẫn mong chờ tình thế thay đổi, chờ ai đó sẽ động lòng trắc ẩn mà trả lại xác của cô ấy cho họ.

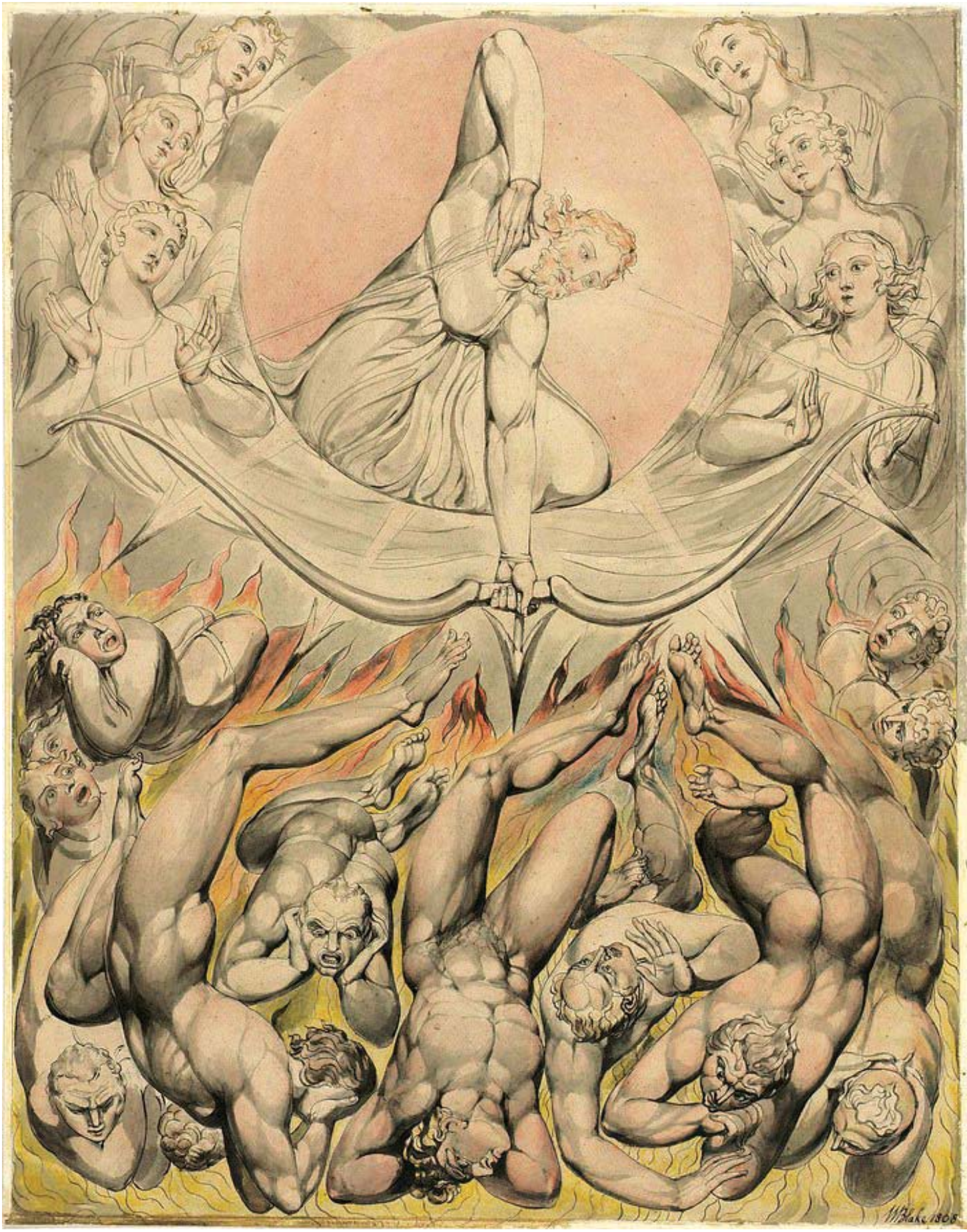
Yifei Wang đã hứa với em gái và người cha sắp qua đời của cô rằng, cô sẽ lấy dũng khí để đòi câu trả lời cho sự thiết mạng của em gái mình. “Ai đã làm điều này với em ấy? Họ phải chịu trách nhiệm. Chúng tôi sẽ không bao giờ từ bỏ cho đến khi họ trả lại thi thể em ấy cho chúng tôi.”

Tục ngữ Trung Quốc có câu: “Thủy tích thạch xuyên” (tạm dịch: Giọt nước nhỏ lâu ngày có thể xuyên qua đá - Nước chảy đá mòn). Nếu đúng vậy, thì “Đi Tìm Dũng Khí” là giọt nước đầu tiên trong dòng chảy không ngừng mà gia đình Wang nguyện sẽ thực hiện trong cuộc chiến đòi tự do cho thi thể cô em gái thoát khỏi bức tường đá của Trung Cộng.

Xem phim tại FindingCourageMovie.com. Nghe ca khúc “Courage Is Found” của bộ phim do Mika Hale trình bày tại <http://ept.ms/CourageIsFound>. Để tham gia cuộc chiến tìm tự do cho Kefei Wang, hãy truy cập FreeSistersBody.com

Mark Lentine, người gốc Nam Philadelphia, đã viết và điều hành xuất bản ở cả hai bờ đại dương. Hiện anh đang sống tại Hemet, California.

Phương Du biên dịch



ALL PHOTOS IN PUBLIC DOMAIN

“Đánh Hạ Các Thiên Thần Nổi Loạn Xuống Địa Ngục,” từ Bộ tranh minh họa Butts cho “Thiên đường đã mất,” 1808, của William Blake. Màu nước, hình minh họa. Bảo tàng Mỹ thuật, Boston.

Xuống Địa Ngục”. Tác phẩm minh họa cuộc chiến giữa Chúa Trời và các thiên thần nổi loạn nằm trong Quyển 6 của “Thiên đường đã mất”.

Tuy nhiên, Blake đã diễn giải cuộc chiến hơi khác Milton một chút. Blake không miêu tả Con trai của Chúa Trời bán sấm sét vào các thiên thần nổi dậy từ một cỗ xe. Thay vào đó, ông chia bố cục thành nửa trên và nửa dưới.

Nửa trên gồm có Con trai Chúa Trời, người ngồi trong một vòng tròn và nhắm một mũi tên vào các thiên thần nổi loạn ở nửa dưới. Con trai Chúa Trời mặc bộ đồ màu trắng – màu biểu thị cho sự tinh khiết – và được các thiên thần bao quanh hai bên; họ đang đối theo Con trai Chúa Trời gương cung tên. Tổng cộng có 7 nhân vật nằm ở nửa trên của bố cục, và con số 7 tượng trưng cho “sự trọn vẹn và hoàn hảo” trong nghĩa Kinh thánh, theo trang web BibleStudy.

Ở nửa dưới của bố cục có 13 cái đầu, và “số 13 tượng trưng cho sự nổi loạn và vô pháp” chống lại Chúa. 13 cái đầu này tượng trưng cho những thiên thần nổi loạn mà Con trai Chúa đã giáng chúng xuống hỏa ngục. Đối với những loạn thần lộ khuôn mặt, tất cả đều sợ hãi ngoại trừ một tên ở nhân vật trung tâm: Satan; hắn đang chăm chú nhìn xuống bên dưới với hai tay để sau đầu.

Lựa chọn chính nghĩa

Milton kể một câu chuyện hấp dẫn về cuộc chiến giữa thiện và ác. Chỉ bằng sự hiện diện của mình, chính nghĩa dường như làm cho cái ác khiếp sợ, cũng giống như sự chân chính của Con trai Chúa Trời đã khiến các thiên thần nổi loạn phải nhảy khỏi vách núi của thiên đường vì sợ hãi. Cái ác có thể biến mất trong giây lát, nhưng nó sẽ dùng mọi cách bất chính để tìm đường quay trở lại trong cuộc chiến trường kỳ.

Đối với Milton, cái ác tìm đường quay trở lại thông qua việc thao túng tạo vật mới của Chúa: Con người. Với trái tim và trí tuệ của mình, con người chúng ta có khả năng lựa chọn chính hay tà.

Nhưng chính nghĩa là gì? Theo biểu tượng trong minh họa của Blake, sự chân chính gắn liền với sự trong sạch, trọn vẹn, và hoàn hảo. Sự chân chính cũng trực xuất điếu ác khỏi thiên quốc. Vì vậy, nếu chúng ta là người chính trực, bằng trái tim và trí tuệ của mình, chúng ta phải lựa chọn trở nên trong sạch, trọn vẹn và hoàn hảo với đức tin vào Chúa Trời. Chỉ khi đó, chúng ta mới trực xuất ma quỷ khỏi thiên quốc của mình, vì như Blake miêu tả, Thiên quốc của Đức Chúa Trời ở trong mỗi chúng ta.

Vậy ý nghĩa của cái ác là gì? Biểu tượng ở nửa dưới của bố cục bức tranh đã gợi ý rằng cái ác gắn liền với sự nổi loạn và vô pháp luật chống lại Chúa, tức là chống lại chính nghĩa.

Nếu Thiên quốc của Đức Chúa Trời tồn tại bên trong chúng ta, thì chẳng phải sự nổi loạn và vô luật pháp chống lại Đức Chúa Trời chính là sự nổi loạn và vô pháp chống lại bản tính tiên thiên của chúng ta, mà trong trường hợp này là chính nghĩa, hay sao? Và hậu quả của việc nổi loạn chống lại lẽ phải đích thực có trong mỗi chúng ta là gì? Đó là chúng ta tự làm mình tổn thương bằng cách chọn cái ác không chân thực.

Và giờ đây chúng ta đang lựa chọn điều gì cho chính mình? Trái tim và khối óc của chúng ta sẽ đi theo hướng nào với tư cách là cá nhân, gia đình, quốc gia? Liệu chúng ta có cam chịu ở nửa dưới của bố cục bức tranh, biện minh cho hành động xấu xa của chúng ta bởi vì chúng ta muốn theo một đám người nhảy vào một hồ lửa mà chúng ta không thể nhìn thấy? Hay là bây giờ chúng ta sẽ tự điều chỉnh mình theo hướng chính nghĩa và thức tỉnh phần Thiên quốc đang ngủ quên bên trong tất cả chúng ta?

Ông Eric Bess hiện là nghiên cứu sinh tại Viện Nghiên cứu Tiên sử và Nghệ thuật Thị giác (IDSVA).

Thanh Mai biên dịch

Trung Hoa 24 tiết khí: Nhịp điệu của Trời, Đất và vạn vật

CORA WANG

Ai cũng biết một năm có bốn mùa, nhưng bạn có biết mỗi mùa lại có sáu tiết khí, mỗi tiết kéo dài 15 ngày không? Vào khoảng năm 139 TCN (trước Công Nguyên), các nhà thiên triết Trung Hoa đã nhận thấy sự thay đổi theo mùa mỗi năm bắt đầu vào khoảng ngày 4 tháng Hai, gọi là tiết Lập Xuân. Tiếp đó là Vũ Thủy, Kinh Trập, Xuân Phân, Thanh Minh và Cốc Vũ. Hạ, Thu, Đông cũng chuyển mình với những thay đổi phức tạp như vậy, và chúng ta sẽ khám phá tổng cộng 24 tiết khí trong bài viết này. Mỗi tiết được chia thành ba giai đoạn đáng chú ý còn gọi là ngũ bội, mỗi ngũ bội gồm 5 ngày, do đó có 72 ngũ bội trong năm.

Cách tính cổ xưa rất tinh vi về chu kỳ Trái Đất này thông tuệ đến mức những người Á Châu dù đã rời xa lối sống nông nghiệp từ lâu, nhưng vẫn dùng để tối ưu hóa chế độ ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đánh dấu các mốc thời gian quan trọng trong cuộc đời. Sự hiểu biết về nhịp điệu các mùa của người Trung Quốc cổ đại được ghi vào Danh sách Di sản Văn hóa Phi vật thể của UNESCO. Cho dù hiện đại hóa đến mức nào, cơ thể của chúng ta vẫn luôn bắt nhịp trong tiềm thức (hoặc đau khổ khi lạc nhịp) với giai điệu thường hằng của năm tháng. Biết đến 24 tiết khí, chúng ta sẽ có cái nhìn sâu sắc về những gì sẽ xảy ra tiếp theo và những lựa chọn đơn giản nào có thể giúp chúng ta đồng điệu với thiên nhiên.

Bốn mùa mà chúng ta vẫn thường nhắc đến chỉ là sự khởi đầu. Các tiết khí lần đầu tiên được ghi lại trong cuốn sách “Hoài Nam Tử”, và chúng được đánh dấu đồng đều trên đường hoàng đạo theo các phần đoạn 15 độ. Dưới đây là mô tả về bốn mùa qua “Diễn dịch chung về 72 ngũ bội” (A Collective Interpretation of the 72 Pentads) của Ngô Trường, một tác phẩm có từ thời nhà Nguyên (1271-1368 SCN).

Xuân Khởi Đầu

“Lập Xuân” (Spring Commences) là tiết khí đầu tiên trong năm. Ba ngũ bội trong giai đoạn này miêu tả tình thế sự thức tỉnh của thiên nhiên: Làn gió nhẹ làm tan lớp băng trên sông, cá bơi lên mặt nước và còn trong chui ra sau giác ngủ đông. “Vũ Thủy” (Spring Showers) xảy ra sau đó; băng tan, không khí trở nên ẩm ướt khi những giọt mưa rơi xuống. Rải cả bất những chú cá bơi ngược dòng, ngồng trời di cư về phương Bắc, và hạt giống bắt đầu nảy mầm.

Lễ hội Đền lông điển ra trong thời gian này. Đêm rằm đầu năm đánh dấu mùa xuân về. “Kinh Trập” (Insects Awaken) là tiết khí thứ ba; đảo bắt đầu trở hoa, chim vàng anh hót, và sâu thoát kén thành bướm. Trong văn hóa truyền thống Trung Hoa, mùa xuân là thời điểm Trái Đất thể hiện lòng nhân từ đối với vạn vật.

“Xuân Phân” (Spring Equinox) là khoảng thời gian ngày và đêm dài bằng nhau trên cả hai bán cầu. Trong những ngày dài hơn và độ ẩm lớn hơn. Trong suốt ba ngũ bội, chim én đến phương Bắc và làm tổ, trời thường có mưa đông và sấm sét.

Tiết khí “Thanh Minh” có nghĩa là “sáng và trong”, để chỉ bầu trời quang đãng, không khí trong lành và có gió thoảng qua trong những ngày này. Đó là thời điểm tuyệt vời cho một chuyến du xuân. Hoa đào nở và câu vịnh xuất hiện. Lễ Tảo mộ diễn ra; đó là khi mọi người đến nghĩa trang dâng lễ vật để bày tỏ lòng thành kính với những người thân đã khuất.

“Cốc Vũ” (Grain Rain) rơi vào cuối mùa xuân. Nó bắt nguồn từ câu tục ngữ: “Mưa nuôi dưỡng tất cả các loại ngũ cốc.” Người nông dân tất cả bận rộn với nào là bèo tấm, cu cu bay, lúa mạ và lá chè xuân.

Hạ Sôi Động Trong tiết “Lập Hạ” (Summer Commences), để và cào vào rúc rịch



Bức tranh nổi tiếng này về những đứa trẻ vui đùa Tết Nguyên Đán trong tuyết rơi dày. “Tuyết dâng tặng cho bài thơ của Hoàng đế”, Triều Thanh, Đông Cao. (Bảo Tang Cổ Cung Quốc Gia)



“Chim và hoa Đào nở rộ vào mùa xuân”, Triều Nhật Quế, Triều Thanh. (Bảo Tang Cổ Cung Quốc Gia)



“Chim và hoa Đào nở rộ vào mùa xuân”, Triều Nhật Quế, Triều Thanh. (Bảo Tang Cổ Cung Quốc Gia)

Vào tiết “Hạ Chí” (Summer Solstice), Bắc Bán cầu có ngày dài nhất và đêm ngắn nhất, mùa màng tươi tốt tươi. “Tiểu Thu” (Lesser Heat) là giai đoạn có thời tiết nóng nhưng không đến mức cháy da. Đom đóm và đê rợn rạo trong làn gió êm đêm, đại bàng tung cánh trên trời cao. Nếu để so sánh thì “Đại Thu” (Great Heat) nóng hơn nhiều. Đây là lúc mọi người đi leo núi và bơi lội, hoặc thưởng thức những lát dưa hấu ngọt ngào giải nhiệt. Theo dân gian, có chết có thể biến thành đom đóm trong ngày hè ẩm ướt, hàm ý về chu kỳ tuần hoàn của cuộc sống.

Thu Thanh Bình

“Lập Thu” (Autumn Commences) là lúc âm thịnh dương suy. Báo hiệu tiết trời mát mẻ, mùa màng đến vụ thu hoạch và về kêu râm rần. “Xử Thu” (End of Heat) đánh dấu sự kết thúc của mùa hè. Nhiệt độ giảm xuống sau những cơn mưa thu, đại bàng săn chim chóc và kẻ chín triu hạt.

Từ ngày đầu tiên của “Bạch Lộ” (White Dew), âm cực thịnh. Qua một đêm, hơi nước đọng thành những giọt sương li ti tỏa sáng như pha lê dưới ánh nắng ban mai. Các loài chim trừ thức ăn cho mùa đông lạnh giá, ngồng trời và chim én di cư về phương Nam.

Vào tiết “Thu Phân” (Autumnal Equinox), mặt trời chiếu ngay trên đường xích đạo, do đó cả hai bán cầu đều nhận được lượng ánh sáng ban ngày bằng nhau. Kể từ đó, Bắc Bán cầu có đêm dài hơn và ngày ngắn hơn. Tiếng sấm không còn danh thời, nước đóng băng, côn trùng về tổ, cả hệ động thực vật dần tàn úa và khô héo. Tiết khí này trùng với Tết Trung Thu, khi các gia đình cùng nhau ngắm trăng và thưởng bánh trung thu.

“Hàn Lộ” (Cold Dew) là khi sương lạnh như sắp đóng băng. Đây là thời điểm đẹp nhất để ngắm hoa cúc khoe sắc trong nhiều hình dạng và màu sắc. Tiết khí “Song Giang” (Frost’s Descent), sương trở nên giá lạnh. Khi dương suy, cây cỏ lá rụng héo khô, côn trùng ngủ đông, và bầy sói bắt đầu săn mồi.

Đông Uy Nghiêm

Trong tiết “Lập Đông” (Winter Commences), nước bắt đầu đóng băng, đất cứng lại và gà lôi đi tìm những con nghêu trong hồ. Các món ăn ấm nóng và thức uống hợp cho mùa đông lạnh giá là canh gà, canh vịt gừng, lẩu thịt cừu và những món nướng từ. “Tiểu Hàn” (Minor Snow) bao trùm một giấc ngủ đông, và tuyết bắt đầu rơi. “Đại Hàn” (Great Snow) dự báo những trận tuyết lớn nhất sẽ đến và “những con chim khóc đông” bông lạng thỉnh.

Vào ngày “Đông Chí” (Winter Solstice), âm dần suy và dương dần thịnh, băng tan xuôi chảy. Trong văn hóa truyền thống Trung Hoa, những con nai sừng xám gắn liền với tính âm sẽ rụng sừng trong giai đoạn này. Người xưa tin rằng xuân sẽ đến trong 81 ngày tới khi nai sừng xám rụng đôi sừng.

“Tiểu Hàn” (Minor Cold) là giai đoạn lạnh giá của mùa đông, khi ngồng trời bắt đầu bay về phương Bắc, én làm tổ chuẩn bị cho năm mới và tiếng gáy của gà lôi vang vọng từ những cánh đồng xa xôi. “Đại Hàn” (Great Cold) là tiết khí cuối cùng trong năm. Nhưng cái lạnh giá không ngăn được mọi người đón Tết Nguyên Đán: Họ dán những câu đối Tết trên cửa nhà và sấm sưa bay ra, chim hót dưới nắng gát.

“Mang Chủng” (Grain on the Ear) là thời điểm bận rộn nhất để gieo hạt kê và thu hoạch lúa mạch, lúa mì. Cảm giác hoàng sự ấm ướt, bọ ngựa bay ra, chim bách thanh kêu chói tai, chim nhại bật tiếng. Đó là ngày để nói lời tạm biệt với những nang tiền hoa, vì những bông hoa đã bắt đầu tàn rụng. Lễ hội Thuyền Rồng sắp đến. Đây cũng là ngày để tưởng nhớ Khuất Nguyên, một người trí thức lưu vong nổi tiếng đã chiến đấu chống lại sự suy đồi trong thời Chiến Quốc (475–221 TCN).

Bài báo do Cora Wang viết và được Anne Chan và Brett Chuad dịch sang tiếng Anh. Được tái bản với sự cho phép của Tạp chí Elite.

Phương Du biên dịch

Tìm lại thiên đường đã mất trong mỗi chúng ta

ERIC BESS

Khi tiến đến gần giữa năm 2020, tôi đã tự hỏi, “Điều gì khác sẽ xảy ra tiếp theo?”. Và thực tế là 2020 là một năm đầy rẫy các sự kiện – ít nhất chúng ta có thể nói như vậy. Tôi đã suy nghĩ sâu sắc về những sự kiện xảy ra trong năm 2020, và tôi tin rằng đã đến lúc để suy ngẫm về bản thân chúng ta và tự hỏi ý nghĩa của việc trở thành một người tốt thực sự là gì.

Bản thân tôi cũng muốn chiêm nghiệm sau khi xem xong bức họa của William Blake có tựa đề “Đánh Hạ Những Thiên Thần Nổi Loạn Xuống Địa Ngục” (The Casting of Rebel Angels Into Hell), dựa trên thiên sử thi “Thiên Đường Đã Mất” (Paradise Lost) của John Milton.

John Milton và ‘Thiên Đường Đã Mất’

John Milton là một nhà văn người Anh sống ở thế kỷ 17. Tác phẩm vĩ đại nhất của ông là “Thiên Đường Đã Mất”, một thiên sử thi về cuộc xung đột giữa Chúa Trời và Satan và những ảnh hưởng đến loài người. Ông đã hoàn thành tác phẩm với sự trợ giúp của một trợ lý sau khi bị mù hoàn toàn.

Ấn bản thứ hai của “Thiên Đường Đã Mất” được xuất bản năm 1674 gồm 12 quyển. Phần mở đầu của mỗi quyển là các lập luận bảo vệ những con đường của Đức Chúa Trời. Theo trang web của Poetry Foundation:

“Trong hai quyển đầu tiên, ta thấy kết cục của Cuộc chiến trên Thiên đường, với việc Satan và binh đoàn thiên thần bại trận của hắn bị tống xuống Địa ngục – nơi giam giữ mà họ bị tra tấn trong một hồ lửa nóng chảy sôi sục... Quyển 6 mô tả chi tiết cuộc chiến khi đội quân của các thiên thần thiện và ác đụng độ

Liệu chúng ta có cam chịu ở nửa dưới của bố cục bức tranh, biện minh cho hành động xấu xa của chúng ta bởi vì chúng ta muốn theo một đám người nhảy vào một hồ lửa mà chúng ta không thể nhìn thấy?

nhau... Đức Chúa Cha trao quyền cho Con trai mình để đánh đuổi các thiên thần xấu xa khỏi Thiên đường. Ngự lên chiến xa, Con trai của Chúa, được trang bị sấm sét, tăng tốc lao thẳng về phía các thiên thần ác quỷ và phóng vũ khí của mình. Để tránh cỗ xe đang lao nhanh về phía họ và sự phản nộ của Con trai Chúa trời, các thiên thần tà ác đã nhảy ra khỏi vách núi Thiên đường và lao thẳng xuống Địa ngục.”

Trong địa ngục, các loạn thần vẫn tranh cãi về cách họ nên chống lại Chúa và Thiên đường như thế nào. Beelzebub, một tướng lĩnh của Satan, gợi ý rằng “Trái Đất và sinh vật mới được Chúa tạo ra [con người] cần phải bị phân xé và sau đó ức chế họ bằng vũ lực hoặc dụ dỗ họ bằng những mưu kế gian xảo.”

Để trở lại chiến đấu với Đức Chúa Trời, Satan tự mình thực hiện sứ mệnh này và rời địa ngục để hồi sinh “khả năng có thể chiến thắng ngay giữa Trái Đất”. Nó cách khác, Satan tin rằng chiến đấu trực tiếp với Đức Chúa Trời sẽ dẫn đến thất bại, nên hắn quyết định chiến đấu để giành lấy linh hồn của những tạo hóa mới của Đức Chúa Trời: Đó là con người.

Sự sụp đổ của các thiên thần nổi loạn

William Blake là một tác giả và nghệ sĩ tôn giáo người Anh thế kỷ 19. Ông thường xuyên nhìn thấy các cảnh tượng thần thánh. Là một nghệ sĩ trưởng thành, ông đã minh họa lại những câu chuyện từ Kinh Thánh và các tác phẩm của Dante và Milton.

Vào năm 1808, Blake đã sáng tác ra một loạt các hình minh họa màu nước cho thiên sử thi “Thiên Đường Đã Mất” của Milton, một trong số đó có tựa đề “Đánh Hạ Những Thiên Thần Nổi Loạn



Chân dung William Blake, vẽ bởi Thomas Phillips (1807).

Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, sao nói rằng không ai biết?

DAN THANH

Trong "Hậu Hán Thư" có ghi lại câu chuyện về vị thanh quan Dương Chấn, kể rằng:

Dương Chấn, tự Bạch Khởi, người thời Đông Hán, trú tại huyện Hoa Dương quận Hoàng Nông. Ông là người công chính liêm khiết, không vì tư lợi, là vị quan thanh liêm hiếm có. Từ nhỏ Dương Chấn đã thông minh và ham học, thông hiểu nhiều lĩnh vực.

Trước khi ra làm quan, ông đã mở trường dạy học tại quê nhà, học trò tới từ khắp nơi. Ông dạy học kiên trì theo nguyên tắc thu nhận tất cả, không phân biệt giàu nghèo, vì thế mà danh tiếng lây lừng. Thời đó nhiều người ca ngợi ông là "Khổng Tử Dương Bạch Khởi". Dương Chấn dạy học nhiều năm, bồi dưỡng được vô số hiền tài cho quốc gia.

Khi là thống đốc Kinh Châu, ông phát hiện ra tài năng của học giả Vương Mật và đề bạt ông vào vị trí thống đốc của Xương Ấp (nay thuộc Duy Phường ở tỉnh Sơn Đông).

Sau đó, khi Dương Chấn đi ngang qua Xương Ấp, Vương Mật đã đến yết kiến ông Dương và biểu ông 10 cân bạc để bày tỏ lòng biết ơn của ông đối với sự đề bạt này.

- Trước kia biết ông là người khá, tôi mới tiến cử ông. Thế mà ông vẫn chưa rõ bụng, còn đem vàng cho tôi?

Wang Mật cố nài ép, thưa:

- Xin Ngài nhận cho. Đêm khuya không ai biết.

Dương Chấn đáp:

- Trời biết; đất biết; ông biết; tôi biết. Sao nói rằng không ai biết?

Wang Mật nghe nói xấu hổ bèn bưng vàng lui ra.

Dương Chấn trải qua nhiều chức vị, từ Tương thành lệnh, quan Thích sử Kinh Châu, sau làm quan Thái thú vài nơi, rồi lại lên đến chức Thái bộc, Thái thường, rồi lên đến tận chức quan Tư đồ, Thái úy. Ông làm quan thanh liêm, không bao giờ nhận tiếp kiến riêng tư với ai, chỉ chăm việc dân việc nước, không tham nhũng, không làm giàu cho mình. Con cháu của ông cũng sống như dân thường, ăn uống đạm bạc, sống giản dị. Ông thường nói: "Làm quan mà để được cái tiếng thanh bạch cho con cháu, chẳng quý hơn là để tiền của, ruộng nương lại cho chúng ư?"

Bốn thế hệ tiếp theo của ông Dương đều nhận các chức vị quan trọng trong triều đình và rất tự hào duy trì được chữ Đạo của tổ tiên.

Cổ nhân giảng rằng: "Nhân gian thâm thì, Trời nghe như sấm," và "Phòng tối làm việc trái lương tâm, mắt Thần nhìn rõ như chớp điện." Ý nghĩa là Thần Phật xem xét từng suy nghĩ, từng lời nói, từng hành vi của con người. Người quân tử chân thành, cẩn trọng cả khi ở một mình, bởi có lòng kính sợ Thần Phật, nên làm gì cũng công nhiên minh bạch, không trái đạo lý. Kẻ vô Thần thì không có tâm kính sợ nên điều xấu ác nào cũng dám làm.

Từ thuở khai thiên lập địa, nhân loại cổ xưa đều tín Thần kính Thần, tin rằng, con người là do Thần sáng tạo ra, trời đất vạn vật là do Thần sáng tạo ra, vũ trụ thiên thể cũng là do Thần sáng tạo ra. Con người có 'sinh, lão, bệnh, tử', vũ trụ có 'thành, trụ, hoại, diệt' cũng đều vận hành theo ý của Thần. Các Thánh hiền cổ đại đều tin rằng, chỉ có tín Thần kính Thần thì mới được Thần trợ giúp.

Chu Văn Vương kính Thần, diên dịch Chu Dịch, dùng đức giáo hóa muôn dân, khiến xã hội an định, người dân ra đường không nhặt của rơi, đêm ngủ không cần đóng cửa, cao niên có phúc con đàn cháu đống, thọ gần trăm tuổi.

Đường Thái Tông tôn Phật sùng Đạo, khai sáng nền thịnh trị "Trình Quán chi trị", được tôn là Thiên Khả Hân (Trời chí tôn), kiến tạo sự nghiệp vĩ đại "Thiên cổ nhất đế".

Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dận kính Phật sùng Đạo, giương văn ức võ, không sát hại các chí sĩ đại phu, đã sáng tạo ra công tích vĩ nghiệp.

Đại đế Khang Hy đời Thanh kính Trời sợ Thần, trí tuệ uy dũng, bắt sống Ngao Bái, dẹp yên Tam Phiên, thống nhất Đài Loan, đánh đuổi Nga Sa Hoàng, chinh phục miền Bắc sa mạc Gobi, văn trị võ đức cái thế, đặt nền móng cho thời thái bình thịnh trị "Khang Càn thịnh thế".

Trong lịch sử, bài học về những bậc quân vương không tôn kính Thần Phật dẫn đến thảm cảnh muôn dân cực khổ, cơ đồ lụn bại, nước mất nhà tan cũng rất nhiều:

Trụ Vương bất kính Thần linh, hoang dâm vô độ, ham việc binh mã, trọng hình phạt, vét tiền tài, hại can gián, cuối cùng thân dân phản lại, thân nhân rời bỏ, vua thiết mạng và nước mất.

Bắc Ngụy Thái Võ Đế Thác Bạt Đào hủy diệt Phật giáo, kết quả bị hoạn quan sát hại khi tuổi mới 44.

Bắc Chu Võ Đế Vũ Văn Ung lớn



Kẻ vô Thần thì không có tâm kính sợ nên điều xấu ác nào cũng dám làm.

giọng nói: không sợ địa ngục, Phật, Đạo đều diệt, kết quả mắc bạo bệnh mà chết ở tuổi 35.

Đường Võ Tông Lý Viêm diệt Phật, cũng mắc bạo bệnh mà chết khi tuổi mới 32.

Trong tâm có Thần Phật, khi gặp việc trọng đại thì đều có thể như lời Lão Tử nói, "E dè cẩn trọng, như đi trên miệng vực sâu, như đi trên lớp băng mỏng," thì có thể giữ được chính đạo, trung hòa, cuối cùng lợi quốc, lợi dân, lợi thiên hạ. Trái lại, không sợ Trời, không sợ Đất thì những việc trái đạo lý nào cũng dám làm, là trái với lẽ Trời ngược với đạo lý, cuối cùng sẽ hại người, hại mình, hại cháu con.

EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT

www.etviet.com

CHÚNG TÔI ĐƯA
NHỮNG TIN TỨC
QUAN TRỌNG,
TRUNG THỰC VÀ
TRUYỀN THỐNG



ONLINE: www.etviet.com

BY PHONE/Call:

(626) 618-6168
(714) 356-8899

BY MAIL:

Fill out the form to the right and mail it to / Xin điền mẫu bên cạnh và gửi đến:

Epoch Times Tiếng Việt
10962 Main Street, Ste 101,
El Monte, CA 91731

Weekly print paper to your home / Một tờ báo sẽ được giao tận nhà mỗi tuần.

All subscriptions will continue until you request to cancel / Báo vẫn tiếp tục giao cho tới khi khách hàng yêu cầu ngưng.

EPOCH TIMES TIENG VIET

3 EASY WAYS TO SUBSCRIBE/Có thể đặt báo qua:

Yes, I'd like to subscribe for/Vâng, tôi muốn đặt báo:

Normal delivery/Gửi thường (khoảng 6-7 ngày sẽ nhận được báo)

6 months for \$59 12 months for \$104

Fast delivery/Gửi nhanh (khoảng 2-4 ngày sẽ nhận được báo)

3 months for \$45 6 months for \$89 12 months for \$175

NAME/Tên _____

PHONE/Số phone _____

ADDRESS/Địa chỉ _____

CITY/Thành phố _____

STATE/Tiểu bang _____

ZIP/Mã vùng _____

EMAIL _____

PAY BY CHECK/Trả bằng chi phiếu (Payable to /Trả cho: Epoch Times Tiếng Việt)

USE MY CREDIT CARD/Dùng thẻ tín dụng

VISA MasterCard Discover

Card number/Số thẻ: _____

Exp.date/Ngày hết hạn: _____

Signature/Chữ ký: _____

CVC # (REQUIRED) /Số CVC (bắt buộc): _____